

LÊ HỮU KHÓA

ĐỒNG LUẬN

(Đồng bào tạo đồng tộc, dựng đồng hội, nhận đồng thuyền)

HÀM SỐ ĐỒNG BÀO
TRONG HẰNG SỐ VIỆT TỘC

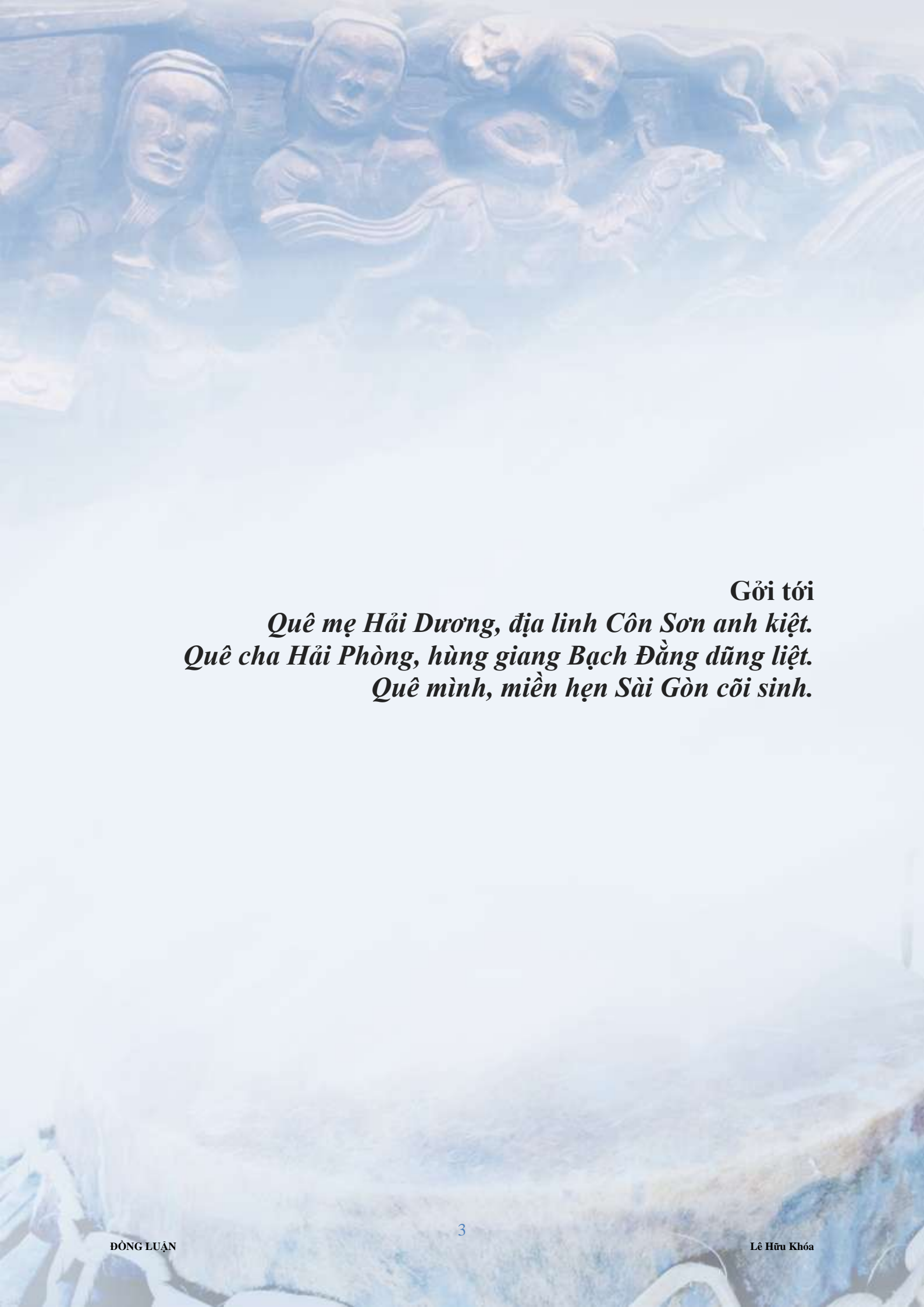


Anthropol-Asie



Đồng bào ơi...

*Đồng bào huyền tích xa xưa
Đồng bào hăng sử cho vừa hăng tâm.*



Gởi tới
Quê mẹ Hải Dương, địa linh Côn Sơn anh kiệt.
Quê cha Hải Phòng, hùng giang Bạch Đằng dũng liệt.
Quê mình, miền hện Sài Gòn cõi sinh.



Đồng bào

Đồng bào của một giống nòi ra đời cùng bào thai của Mẹ Việt Nam, làm nên một dân tộc có cùng sở hữu về huyết quản, nên có cùng tông tích từ lịch sử đến văn hóa, từ đạo lý tới giáo lý. ***Đồng tộc*** nên ***đồng hương*** trong ***đồng không gian***, sống chết có nhau, nên ***đồng hội*** trong ***chia ngọt sẻ bùi***, nên ***đồng thuyền*** trong ***đồng cam cộng khổ***... Tất cả chỉ từ một chữ ***đồng*** (***đồng bào, đồng hương, đồng hội, đồng thuyền, đồng tộc, đồng tông***); chỉ từ một chữ ***đồng*** mà một người Việt tu cả đời không xong, một Việt tộc kham cả kiếp không nổi!



Đồng nguồn

Đồng bào của một giống nòi ra đời cùng bào thai của Mẹ Việt Nam, một Việt tộc có cùng một gốc, rễ, cội, nguồn, nơi mà bản thể làm nên bản sắc, nơi có đồng tộc làm nên đồng kiếp. Đồng bào là đồng nguồn, nơi nguồn gốc là nguồn cội; sinh ra đồng cội, nơi bản thể chính là bản sắc, nếu đồng bào tạo ra đồng kiếp, thì cũng là đồng hành từ mức đi đầu tiên cho tới tận cùng của mức tới. Một giống nòi cùng xuất phát để cùng đi về một chân trời. Đồng Việt thì cùng nhau mang một hệ đồng thứ hai: đồng tộc, đồng kiếp, đồng nguồn, đồng cội, đồng hành...

Đồng mệnh

Chữ đồng này (đồng bào, đồng hương, đồng hội, đồng thuyền, đồng tộc, đồng cam) sinh đôi cùng chữ đồng kia (đồng tộc, đồng kiếp, đồng nguồn, đồng cội, đồng hành), kết quả làm nên kết luận của đồng sinh làm nên từ trong thử thách và thăng trầm của đồng thăng, đồng thụt. Nơi có hiệu quả cùng hậu quả của đồng sinh, đồng tử. Nơi có hệ quả cùng hệ lụy của đồng hơi, đồng sức. Một chữ đồng sinh ra hai chữ đồng, giờ hai lại sinh ra ba chữ đồng: đồng thăng, đồng thụt, đồng sinh, đồng tử, đồng hơi, đồng sức chế tác ra thêm một đồng (sự) nghiệp, vì đồng hệ vì cùng đồng (sinh) mệnh!



Đồng cảm

Đồng bào nên đồng nòi vì ra đời cùng bào thai, trong đồng tổ mà cũng là đồng tiên, của con Rồng cháu Tiên, sinh ra từ đường đi nước bước của tổ tiên, được thai nghén từ đồng đất tới đồng nước. Tại sao chỉ có Việt tộc mới vận dụng để tận dụng ngữ pháp mà cũng là nghĩa pháp: đồng bào? Trong khi các sắc tộc khác chỉ khung lại đồng hương, ngừng lại ở đồng quê, khựng lại ở đồng tộc. Còn đồng bào lại vừa sâu trong nội hàm, vừa xa trong nội giác, đã làm nên ngữ vựng sâu của đồng nội (tạng), dựng nên ngữ văn cao của đồng huyết (quản). Cùng một bào thai, nhưng không bị chật chội trong bào thai đó, vì ngữ pháp-nghĩa pháp đồng bào đã chế tác ra được đồng ngữ, hiểu đồng nghĩa vì thấu cho tới cùng giá trị của đồng cảm.



Đồng dũng

Đồng bào trước khi mang một giá trị thiêng liêng của ***đồng cội, đồng nguồn*** mà tổ tiên Việt đã ghi tâm khắc cốt con cháu Việt không những phải biết giữ đất, giữ nước mà còn phải giữ cho bằng được giống, phải giữ cho bằng được nòi. Chính câu chuyện ***đồng giống, đồng nòi*** sẽ làm nên ***đồng tâm, đồng trí***, xa hơn nữa ***đồng giống-đồng nòi*** như một quyết tâm chính lý làm ra quyết đoán toàn lý của ***đồng dũng*** vì ***đồng cảm*** trước vận mệnh cho chính Việt tộc. ***Đồng bào*** còn đi cao hơn nữa khi có ***đồng thông (minh)*** để thực hiện ***đồng sáng (tạo)*** qua ***đồng lý*** của ***đồng cội-đồng nguồn***, tạo ra ***đồng luận*** qua ***đồng giống, đồng nòi*** trước nội xâm của độc tài tham ô đang đụt khoét đất nước, trước ngoại xâm Tàu tặc đang đe dọa sinh-mệnh-của-Đồng-Bào!



Đồng quốc

Đồng bào của một giống nòi ra đời cùng bào thai của Mẹ Việt Nam, mà ngay trên thượng nguồn mẹ Việt đã sinh ra rồi mở đường cho các con Việt biết lên rừng xuống biển. Bào thai nở ra trăm trứng, sinh ra những đứa con Việt chân sắt vượt suối trèo đèo, với mắt nhìn thấu đất, thấu nước, đi xa rồi đi sâu nhưng không vong thân vì không bao giờ chấp nhận vong quốc, vong đất của tổ tiên, vong nước của giống nòi. Không vong thân vì không vong nòi; không vong quốc vì không vong tộc, cũng chỉ nhờ biết vượt thoát bao không gian của thử thách, nhờ biết vượt thắng bao thời gian của thăng trầm; đã biết ghi tâm khắc cốt từ não bộ tới não trạng: chúng mình có cùng một bào thai!



Đồng thai

Đồng bào là câu chuyện sinh ra trong cùng một bào thai không hề là câu chuyện của huyền thoại, của quá khứ, của xa xưa, câu chuyện thừa nào “đã ở sau lưng chúng ta”... Không! Câu chuyện sinh ra trong cùng một bào thai là câu chuyện của dự phóng biết kiểm soát dự báo; câu chuyện của hoài bão biết trợ duyên cho hoài vọng; câu chuyện của tương lai biết trợ lực cho hiện tại; câu chuyện của đồng thai biết trợ khí cho đồng sinh! Câu chuyện sinh ra trong cùng một bào thai không hề là câu chuyện “đã ở sau lưng chúng ta”; ngược lại đó là câu chuyện: đã và đang ở trước mặt chúng ta!



Đồng tâm¹

Đồng bào là câu chuyện sinh ra trong cùng một bào thai, giúp Việt tộc có nội lực để xóa đi bạo quyền đang lạm quyền, có sung lực để tẩy đi tà quyền đang tham quyền, có hùng lực để trừ đi ma quyền đang tham tiền. Chính bọn âm binh nội xâm này đã đi vào vào tà lộ của phản dân hại nước, chúng đang sa vào ma lộ của buôn dân bán nước cho Tàu tặc, chúng sẽ đưa đồng bào (câu chuyện sinh ra trong cùng một bào thai của Việt tộc) vào tử lộ!

¹ Mặc niệm ngày 09.01.2020, trước thảm họa hành quyền xã Đồng Tâm gây ra bởi một bạo quyền trộm, cắp, cướp, giết đã thành cuồng quyền giết dân cướp đất, đã mang hàng ngàn công an để hành sát chỉ một cụ già hơn 86 tuổi, cụ Lê Đình Kinh, một con người biết cảm nhận công lý đồng bào bằng đấu tranh cho công bằng đồng hương.



Đồng tông

Đồng bào: thượng nguồn sâu xa của Việt tộc, nơi mà mọi con dân Việt ra đời cùng một bào thai của Mẹ Việt, nó mang ý nghĩa làm nên chính nghĩa của một giống nòi biết giữ đất nơi mình sinh ra, biết giữ nước để thâu cho tới tận xương tủy là *uống nước thì phải nhớ nguồn*. Huyền thoại làm nên huyền tích, nhưng câu chuyện *sinh ra trong cùng một bào thai* lại cũng là câu chuyện sử tích làm nên sử luận, trong đó sử kiện mang dấu ấn của một giống nòi biết lấy lý luận *đồng thai* để lập luận *đồng nòi*, biết thâu giải luận *đồng tổ* để diễn luận *đồng tông*.



Đồng lực

Nghị lực của hệ đồng (đồng thai, đồng nôi, đồng tổ, đồng tông), vì đồng quá khứ nên dễ đồng tương lai, làm nên nguồn lực của đồng tâm, sẽ chế tác ra chủ lực của chủ thể Việt biết đồng lực nhận bốn phận đồng bào, lãnh trách nhiệm đồng tổ, biết đồng (sáng) tạo để có đồng (quyết) sách mà vùi nội xâm để dẹp ngoại xâm. Câu chuyện đồng bào giờ đây đã thành câu chuyện đồng bốn phận, đồng trách nhiệm, đồng sáng tạo mà chuyện hay, đẹp, tốt, lành nhất là đồng lực để có đồng chủ thể để đồng thực hiện câu chuyện bảo vệ giống nòi, bảo quản quê hương, bảo trì dân tộc, “bảo hành đồng bào”. Dụng nghị lực-xây nguồn lực-tạo chủ lực rồi biến thành thực lực đồng thai để dũng quyết cho hệ đồng bào.



Đồng chung

Đồng bào mang câu chuyện một đàn con (hàng trăm con) sinh ra cùng lúc bởi một mẹ Việt: đàn con này có chung một mẹ, phạm trù *chung* không hề rời phạm trù *chia*, chung một giòng sinh mệnh để cùng nhau chia một cõi sinh tồn. *Chung-chia* trong cùng sinh, cùng đứng dậy, cùng vươn vai, cùng mạnh bước đi tới với chung *nhân kiếp* để chia ngọt sẻ bùi giữa *nhân thế* đầu sóng ngọn gió; chung *nhân vị* để chia nhau thử thách trước *nhân sinh nắng sớm chiều mưa*; chung *nhân bản* để chia nhau thăng trầm của *nhân loài sớm nở tối tàn*. *Chung-chia* trong sinh tử. *Chung-chia* trong vĩnh hằng. *Chung-chia* trong vô thường...



Đồng thượng

Đồng bào mang hàm số của thượng nguồn từ nguyên thủy của huyết quản trên cao của thượng lưu như suối nguồn biết biến thành sông ngòi. Rồi sông ngòi biết biến tự chuyển mình, nơi vai vốc sẽ làm nên tầm vóc, nơi nội lực sẽ hóa thành hùng lực để nhập nội vào biển khơi. Thượng nguồn từ chung một mẹ, chung một bào thai, một bào thai của trăm con từ trên cao mang sung lực của một mạch sống xuống bình nguyên hạ nguồn tưới tẩm mọi sinh lực còn say ngủ dưới lòng đất chỉ chờ chủ lực thượng nguồn để thành mãnh lực của sự sống.



Đồng nội

Đồng bào bắt đầu bằng đồng huyết quản, cùng tông nên sẽ cùng tích, cùng một *nội chất* biết nuôi nội tạng của thân thể, cùng lớn lên như trong một môi trường thể lực gần như nhau. Nội chất làm gốc cho *nội lực* mang thể lực cần thiết để sinh tồn, có tâm lực biết đồng cam cộng khổ với đồng bào, có trí lực biết thắng ngoại xâm ngay trên quê cha đất tổ Việt, đây chính là *nội công* của một giống nòi. Liên chất (*nội chất-nội lực-nội công*) làm nên kết chất (*thể lực-tâm lực-trí lực*) tạo nên sung lực biết giữ đất, giữ nước như giữ di sản của tổ tiên để làm gia sản cho con cháu, cho mai hậu. Mọi tạp chất của nội xâm (*tham quyền, tham quan, tham ô, tham nhũng, tham tiền*) phải được phân tích như loại ký sinh trùng làm ô nhiễm nội chất, làm ô tạp nội lực, làm ô ứ nội công, tạp chất này phải bị loại, trừ, hủy, diệt để bảo vệ đồng (nội) bào.

Đồng ngoại

Đồng bào ra tự lòng mẹ, sống chung rồi lớn lên trong một *ngoại cảnh* của một ngoại giới, trong đó có *thực cảnh* của môi trường làm nên môi sinh, trong đó có *hoàn cảnh* của kinh tế tạo ra sinh hoạt xã hội, trong đó có *hiện cảnh* của xã hội biết tổ chức từ văn hóa tới giáo dục... Đồng bào là đồng tộc sống và hiểu rõ *dây, dưa, rễ, má* của *ngoại cảnh* cũng chính là đất nước nơi mình đang sống; nơi mà *thực cảnh* không hề *xa, xăm, lạ, lẫm* với dân tộc mình. Tại đây, *hoàn cảnh* được thấu từng *đường đi nẻo về*, cũng từ đây *hiện cảnh* được xếp, đặt, bày, biện với lớp lang thứ tự của *đồng cam cộng khổ* để thấy, thấu, hiểu, biết thế nào là *đồng hội đồng thuyền*. Tổ tiên Việt nắm phương trình *ngoại cảnh- thực cảnh- hoàn cảnh- hiện cảnh* trong lòng bàn tay để dựng nước và giữ nước; nên những đảng, bè, nhóm, phái nào không hiểu, không thấu, không nắm được phương trình này thì đừng lãnh đạo giống nòi, đất nước!



Đồng án

Đồng bào không những mang hình tượng của trăm con cùng mẹ, mà còn mang biểu tượng của sự ra đời cùng lúc trăm con chung một giọng nòi biết giữ nhà, giữ làng, giữ đất, giữ nước, đó chính là hằng số của một *phương án* dân tộc quyết tâm giữ cho bằng được bờ cõi của tổ tiên. Một *phương án* làm nên *giáo án* cho tất cả con dân Việt có *giáo lý đồng cam cộng khổ*, có *giáo dục hạt muối cắn làm đôi*, có *giáo khoa một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ*, có *giáo trình sống chết có nhau*. Liên minh *phương án- giáo án* đủ nội lực, đầy nội công để dựng lên *tòa án* từ lương tâm tới trí tuệ, từ lương tri tới tuệ giác để *xử tội ác* mà *luận-tội-án* bọn phản dân hại nước, lũ buôn dân bán nước, đám âm binh buôn tông bán tổ!



Đồng hậu

Đồng bào, như cùng một mẹ nguồn mà những đứa con là giòng nước trong, không vẩn đục, luân lưu chảy xuống hạ nguồn như để lớn khôn, trưởng thành rồi thành tiên tổ cho bao thế hệ sau, khi đó suối nguồn đã thành sông lớn. Khi con cháu sống trong nhân sinh với nhiều giòng chảy khác, có khi gặp các giòng nước đen đục, rồi bị đen bản, bị hoen ố, như bị nạn xâm lăng, như bị họa xâm lược ngay trên chính giòng chảy của mình. Nước trong trên thượng nguồn giờ lại bị hoen nhục dưới hạ nguồn bởi nhiệm ô ngoại giới, đạo lý của giống nòi bị loãng, đạo đức của tiên tổ bị đục, luân lý của cha ông bị bần hóa, thì chỉ có sự *hy sinh* trong ý nguyện trong sạch hóa giòng nước trong thượng nguồn thừa nào. Đúng! chỉ có sự hy sinh biết rửa bản thành trong, đục ngầu thành thanh khiết, một sự hy sinh tự trong sạch hóa, vừa biết đường đi nẻo về thượng nguồn, vừa biết đi tới, chảy tiếp trong giòng luân lưu của lương tri trong suốt, vượt thắng đục nội xâm, vượt thoát bản ngoại xâm.



Đồng vọng

Đồng bào, chung mẹ cùng ra đời cùng biết gọi nhau là đồng bào, gọi nhau mãi, gọi nhau hoài là đồng bào, từ thử thách tới gian nan, từ thăng trầm tới chống ngoại xâm, đồng bào thành đồng vọng, gọi nhau tiếng vừa rời cửa miệng đã vọng lại, tự thân quen tới thân thuộc: đồng bào ơi... đồng bào đây... Bao triệu đứa con Việt giờ sống thật xa quê mẹ, nhưng luôn biết gọi nhau là đồng bào, tiếng đồng bào xuyên bao đại dương, qua bao châu lục: đồng bào ơi... đồng bào đây... Những đứa con xa quê phải sống kiếp lưu vong, nhưng không vong quốc cũng chẳng vong thân cũng nhờ đồng vọng qua đồng bào.



Đồng chất

Đồng bào, hai tiếng có trước khi mọi người Việt đang sống trong nước hay ngoài nước ra đời, có trước vì có từ lâu, có như một hằng số của ký ức, có trước khi tinh cha huyết mẹ kết tụ để hình hài mọi con dân Việt được ra đời. Nên hằng số ký ức đồng bào tạo đồng vọng là thượng nguồn của mọi thượng nguồn, nó đi trên lưng mọi bạo quyền độc tài, nó đi trên vai mọi tà quyền tham quan, nó đi trên đầu mọi ma quyền tham tiền, vì đồng bào tạo đồng vọng là một hùng lực dặn nhau giữ nước, một mãnh lực nhắc nhau phải giữ cho bằng được tinh chất đồng bào! Nơi mà tinh nguyên làm nên tinh khôi đẹp được mọi bạo lực, xóa mọi tà lực, tẩy mọi ma lực đang trù ếm Việt tộc.



Đồng ngữ

Tôi gọi bạn là *đồng bào*, bạn không quen tôi, nhưng cùng là người Việt, cùng là thành viên của Việt tộc, bạn cứ gọi tôi là: *đồng bào* đi! Chúng ta không quen nhau qua câu chào, lời mời, chúng ta biết nhau từ lâu qua ADN việt tộc, cùng mẹ, cùng cha thừa nào, cùng thừa của trăm trứng-trăm con. Chúng ta không cần nói câu khách sáo: “*trước lạ sau quen*”, vì đã quen- biết-thấu-kết với nhau từ lâu rồi mà, chỉ đáng trách là chúng ta quên khuấy đi là mình đã thâm giao, thâm kết, thâm liên từ xa xưa lắm. Bạn ơi, chúng ta đồng ngữ, đồng ngôn, vì tự xa xưa đã là đồng... bào thai, trong quan hệ tự nhất của đồng hệ, đồng huyết vậy.



Đồng thông

Đồng bào, chỉ hai chữ khi cất lên như một mảnh lược của một thống tộc một mẹ, một cha, luôn nhận ra đây là đất cha, đây là biển mẹ, nhận ra vì nhận rõ là khi ra khỏi bụng mẹ là phải bước lên rừng, bước xuống biển. Những bước chân biết giữ rừng, giữ biển, những bước chân bám biển, bám rừng, bám đất, bám sông. Chính mảnh lược của một thống tộc một mẹ, một cha cũng là hùng lược của sự *thông minh*, mang sự *thông thạo* về biển, rừng, núi, đồi, sông, nước của tổ tiên Việt, mang sự *thông thái* của *Hội Nghị Diên Hồng*, nơi mà đồng bào đã làm nên đồng tâm, đồng lực, giữ bờ, giữ cõi. *Hội Nghị Diên Hồng* hoàn toàn đối nghịch với bi kịch hiện nay gây ra bởi bạo quyền độc đảng giết dân-cướp đất tại làng Đồng Tâm. Hệ *đồng* (*đồng bào-đồng tâm-đồng lực*) thuần thực trong hệ *thông* (*thông minh-thông thạo-thông thái*) sẽ dẹp, xóa, tẩy, trừ mọi bạo quyền độc hại trong độc tài.



Đồng lý

Đồng bào, như hai từ ở tận bên trong mỗi con dân Việt, cho nên đã là người Việt thì đừng đi ra ngoài mà tìm nó ở bên ngoài, hãy trở lại bên trong, bên trong sâu thẳm, bên trong của thượng nguồn Việt tộc. Đừng đi ra ngoài, cũng chẳng cần đi xa để tìm sự thật về một bào thai thiêng liêng của một mẹ, một cha, nở ra trăm trứng, sinh ra trăm con. Chung một thai được kết tinh bên trong, tận bên trong của Mẹ Việt. Nếu đi tìm sự thật về hai từ làm nên một nghĩa sâu-ơn nặng thì nên trở lại với gốc, rễ, cội, nguồn của Việt tộc để nhận ra chân lý của những đồng bào có đồng huyết, đồng nòi, đồng tông, đồng tộc, đồng tích... Liên minh giữa sự thật đồng huyết và chân lý đồng tộc đã làm nên lẽ phải của đạo lý: *máu chảy tới đâu ruột đau tới đó!*



Đồng tích

Đồng bào là một hệ chỉnh và chuẩn của đồng huyết, đồng nòi, đồng tông, đồng tộc, đồng tích... nó đối nghịch để đối kháng với hệ vong chính là thảm họa cho Việt tộc: vong quốc thì sẽ vong thân, mà vong thân thì sẽ vong hồn, mà thân phận vong hồn chính là số kiếp của oan hồn. Việt tộc không để mất nước, mất đất, mất biển, mất đảo chính là đang vong hồn tiếp tục nuôi dưỡng rễ đồng bào, gốc đồng nòi, cội đồng tông, nguồn đồng nòi. Rễ, gốc, cội, nguồn này chỉ sinh ra cây đẹp, trái ngon, vì quen nước, quen cái, quen tự biển, rừng, núi, đôi tới quen nét, quen tục, quen quê, quen duyên: thắm tông ta biết tích mình nơi đây!



Đồng chôn

Đồng bào, định nghĩa một huyền-sử làm nên tình nghĩa một thống tộc sinh ra cùng một bào thai, không hề là con đường khúc mắc, quanh co, nó hiện hữu trong từng bước chân mọi dân Việt, luôn biết đường đi nẻo về quê cha, đất mẹ. Hiện hữu trong từng bước chân biết trở về gốc, rễ, cội, nguồn; rồi biết dặm chân bám đất để giữ đất, giữ tiền đồ của tổ tiên Việt ngay trong hiện tại; để biết đi tới tương lai với đạo lý làm nên giáo lý Việt tộc: ***“Lấy nhân nghĩa thắng hung tàn, lấy trí nhân thay cường bạo”*** (Nguyễn Trãi). Mọi bạo quyền hung tàn đang đe dọa nhân nghĩa đồng bào, chúng sẽ bị tẩy, xóa, khử, trừ bởi trí nhân đồng bào; vì cường bạo, hung tàn không hề có chỗ đứng, ghé ngồi trong luân lý Việt tộc.



Đồng dậm

Đồng bào sẽ cùng nhau đồng hành xuyên qua lịch sử, vượt thử thách của thời gian để khẳng định một không gian ngay trên quê cha, đất mẹ, khẳng định là quyết đoán vượt thoát thử thách để vượt thắng thăng trầm. Quyết đoán trong quyết tâm để đồng bào không là huyền tích của một huyền thoại mà là sử lý của sử luận Việt tộc cùng mẹ, cùng cha, cùng bào thai. Hãy vượt qua khó khăn bằng bước vững mạnh của tỉnh táo biết giữ đất; hãy vượt qua gian nan bằng bước chắc nịch của sáng suốt biết giữ biển. Quyết đoán trong quyết tâm để quyết định xóa nội xâm của bạo quyền độc đảng chìm trong độc hại, của tà quyền tham quan đắm trong tham ô, của ma quyền tham tiền đuổi trong tham nhũng. Quyết đoán, quyết tâm, để quyết liệt trong quyết luận không lùi, cũng không rơi bẫy của *Tàu tặc, Tàu tà, Tàu họa, Tàu nạn, Tàu hoạn* đang đe dọa đạo-nghĩa-sinh-tồn-đồng-bào của chúng ta.



Đồng tộc

Đồng bào cũng chính là định nghĩa không gian và thời gian của một ***thống tộc***, nơi mà sử tính chung một bào thai, cùng mẹ, cùng cha, làm nên ***dân tộc*** từ một ***gia tộc***. Nơi mà ranh giới giữa ***thống tộc***, ***dân tộc***, ***gia tộc*** không làm ra biên giới xa mặt cách lòng giữa các con dân Việt, kiểu người dung nước lã của ngữ nghĩa thiên hạ, bá tánh của Tàu ngôn làm nên Tàu tục. Ngược lại ***thống tộc-dân tộc-gia tộc*** là một tổng thể thuần nhất, biết liên kết nên thấu liên minh, mà liên đới chính là hiện hữu của nội hàm đồng bào. Tổng thể ***thống tộc-dân tộc-gia tộc*** làm nên tổng kết ***đồng bào-đồng huyết-đồng tông*** để khi cần thiết phải giữ đất, giữ nước chế tác ra tổng lực ***đồng tâm-đồng quyết-đồng lực***. Chính phương trình ***tổng thể-tổng kết-tổng lực*** sẽ quét sạch bạo quyền độc tài, tà quyền tham nhũng, ma quyền tham tiền đang đầy đọa giáo lý đồng bào giữa địa ngục trần gian hiện nay của ai chết mặc ai, bây chết mặc bây.



Đồng hạnh

***Đồng bào cũng làm nên định nghĩa về hạnh phúc của
thống tộc-dân tộc-gia tộc dựng lên từ hiện thể của
đồng bào-đồng huyết-đồng tông, để nhận thực lực của
đồng tâm-đồng quyết-đồng lực. Có ít nhất ba loại
hạnh phúc đồng bào được chung-để-chia rồi chia-để-
chung trong thử thách của đồng thuyền, trong cộng
hưởng của đồng hội. Hạnh phúc thứ nhất có chia
ngọt sẻ bùi, để chấp nhận thăng trầm trong đồng cam
cộng khổ. Hạnh phúc thứ nhì của cây ngọt trái lành
có ngay trên nơi chôn nhau cắt rốn. Hạnh phúc thứ
ba của nhờ tông ta biết tích mình nơi đây, nên những
người cha của “đường dài ngựa chạy biệt tăm”, nên
những đứa con của “sông dài cá lội biệt tăm”, sẽ
không bao giờ sợ sệt bị bỏ quên, hoảng lo bị bỏ rơi,
vì giáo lý đồng bào là: “Người thương có nghĩa mấy
năm cũng chờ!”. Đồng bào chính là đồng hạnh ngộ
để nhận đồng hạnh phúc.***



Đồng đầy

Đồng bào, là đồng đong đồng đầy, càng đong càng đầy, càng đầy càng mạnh, càng vững, càng bền; bọn bạo quyền độc đảng xé lẻ để độc quyền, bọn tà quyền đi riêng để chui lén vào tà lộ, bọn ma quyền tách khỏi dân tộc để tham tiền, chúng sẽ bị vơi cho tới cạn, và cạn cho tới kiệt. Chúng cạn giáo lý tổ tiên Việt, chúng vơi nghĩa đồng bào, nên chúng sẽ chết khát cho tới khi kiệt nhân cách, vì nhân nghĩa của chúng là cân trong ích kỷ, đo trong tự lợi, đếm trong vơ vét. Ngược lại, nghĩa đồng bào càng đong, càng đầy trong thức khuya mới biết đêm dài, vì tình đồng bào rất đầy vì rất sâu: sống lâu mới biết lòng người có nhân. Bạo quyền bại nhân nghĩa, tà quyền liệt nhân tâm, ma quyền xui nhân tính, khi vắng chữ nhân, khi trống chữ nghĩa, khi mất chữ tâm thì chúng bỏ đi biên biệt miệt âm binh...



Đồng ngộ

Đồng bào, là thượng nguồn của Việt tộc, nhưng hãy biết tự hỏi: có thượng nguồn của thượng nguồn trong nội hàm của đồng bào không? Xin thưa là có! Cụ thể của thượng nguồn cùng bào thai, ra đời cùng lúc trăm trứng trăm con thì thượng nguồn của thượng nguồn là tinh cha huyết mẹ. Còn xa hơn nữa thượng nguồn của thượng nguồn của thượng nguồn là chữ duyên của cha lẫn mẹ: “Nhờ duyên ta biết quê mình nơi đây”. Kết quả của đồng bào, có từ đồng thai, đồng cha, đồng mẹ tất cả có thượng nguồn là đồng duyên, nơi cha mẹ mới sơ ngộ đã muốn tái ngộ, biến tái ngộ thành hạnh ngộ. Chính hạnh ngộ làm nên giác ngộ của cả hai, rồi cả một thống tộc, cả một dân tộc biết, hiểu, thấu, nhận câu chuyện: đồng cảnh ngộ!



Đồng chốn

Đồng bào trước mặt, đồng bào chung quanh, nếu bạn là người Việt đang sống trên đất Việt, thì đồng bào có mặt khi bạn mở cửa nhà, ra khỏi nhà, đi trường đường phố. Đồng bào có mặt trong sinh hoạt xã hội, quan hệ xã hội và đời sống xã hội, nhưng câu chuyện xã hội có liên can gì đến tâm thức đồng bào mà tổ tiên Việt đã để lại cho con cháu Việt? Huyền sử đồng bào chính là giá trị tâm linh thường xuyên bị xã hội che lấp, vùi lấp, xóa lấp. Nghĩa đồng bào bị lấp đi bởi chính sức ép xã hội trên mỗi cá nhân, khi bạn bực mình vì một đồng bào sa cơ thất thế, chặn bạn lại để “*ăn xin*”. Nơi mà *thô ngôn, bạo ngữ* rất dễ xuất hiện trên câu chữ, miệng lưỡi của chúng ta; tại đây chúng ta hãy mau mở lòng ra để đón *ái ngữ, hoà ngôn*. Từ đó chế tác ra một phép màu để tận dụng mỗi ngày khi sống với đồng bào, bằng đạo lý “*Bầu ơi! Thương lấy bí cùng*”. Phép màu đó chính là tâm thức đồng bào không bao giờ bị ngủ vùi, ngủ gật, ngủ quên ngay trong tiềm thức của chúng ta.



Đồng thức

Đồng bào, nếu hai từ này có giá trị của một tâm thức đã làm nên đạo lý đồng chôn trong đồng hội đồng thuyền, thì từ đạo lý sâu lắng của tư duy mỗi con dân Việt là sự có mặt của một ***nhận thức đồng bào***. Từ đây xuất hiện một ***phép màu nhận thức đồng bào*** luôn có thể vận dụng để sử dụng tức thì trong tức khắc là chúng ta phải luôn dùng: ***ái ngữ, hoà ngôn*** với mọi đồng bào của mình. Tại sao tôi lại “dám” đặt tên là: ***phép màu nhận thức đồng bào***, vì đây là chính là thái độ văn minh đã song đôi cùng lứa với hành tác thông minh, để hiểu và sống theo đạo lý Việt: ***“Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau”***. Gần gũi nhau qua ***ái ngữ, hoà ngôn*** đã hội tụ đạo lý Việt, luân lý Việt, đạo đức Việt vào chung một chân trời thông minh của văn minh đồng bào. Từ đây, mọi người Việt sống với ***nhận thức đồng bào***, nhận thức này không hề ở sau lưng chúng ta, nó ở trước mặt chúng ta, nó chính là chân trời đồng bào cho mọi chúng ta đi tới



Đồng luận

Đồng bào chính là sức mạnh của *luân thường đạo lý* mà dân tộc Việt đã có để lập quốc, giữ nước, giữ tiền đồ của tổ tiên, giữ luôn sự sinh tồn trong luân lý cho mọi thế hệ mai hậu. ***Đồng bào***, cùng một bào thai, cùng một mẹ Việt, cha Việt chính là phép màu của một ngọn hải đăng, nó ở trước mặt, là ánh sáng giữa đại dương, nó giúp con dân Việt lèo lái con thuyền Việt vượt ghềnh thác, tránh đá ngầm, biết phán đoán, biết sống còn trong giông tố... Vậy mà trong thế kỷ vừa qua Việt tộc đã bị cạm bẫy, một cạm bẫy tới từ một ý thức hệ ngoại lai, tên gọi là cộng sản, với tinh thần quốc tế vô sản đã phá sản mọi giá trị di sản của tổ tiên Việt. Một tổ chức cộng sản độc đảng để độc quyền đã vô luân khi nó biến thành một tập đoàn tội phạm sống nhờ *trộm, cắp, cướp, giết* bằng công an trị song lúa với tham nhũng trị, cả hai đang vẫn đục hóa, đòi bại hóa nhận thức đồng bào!



Đồng lực

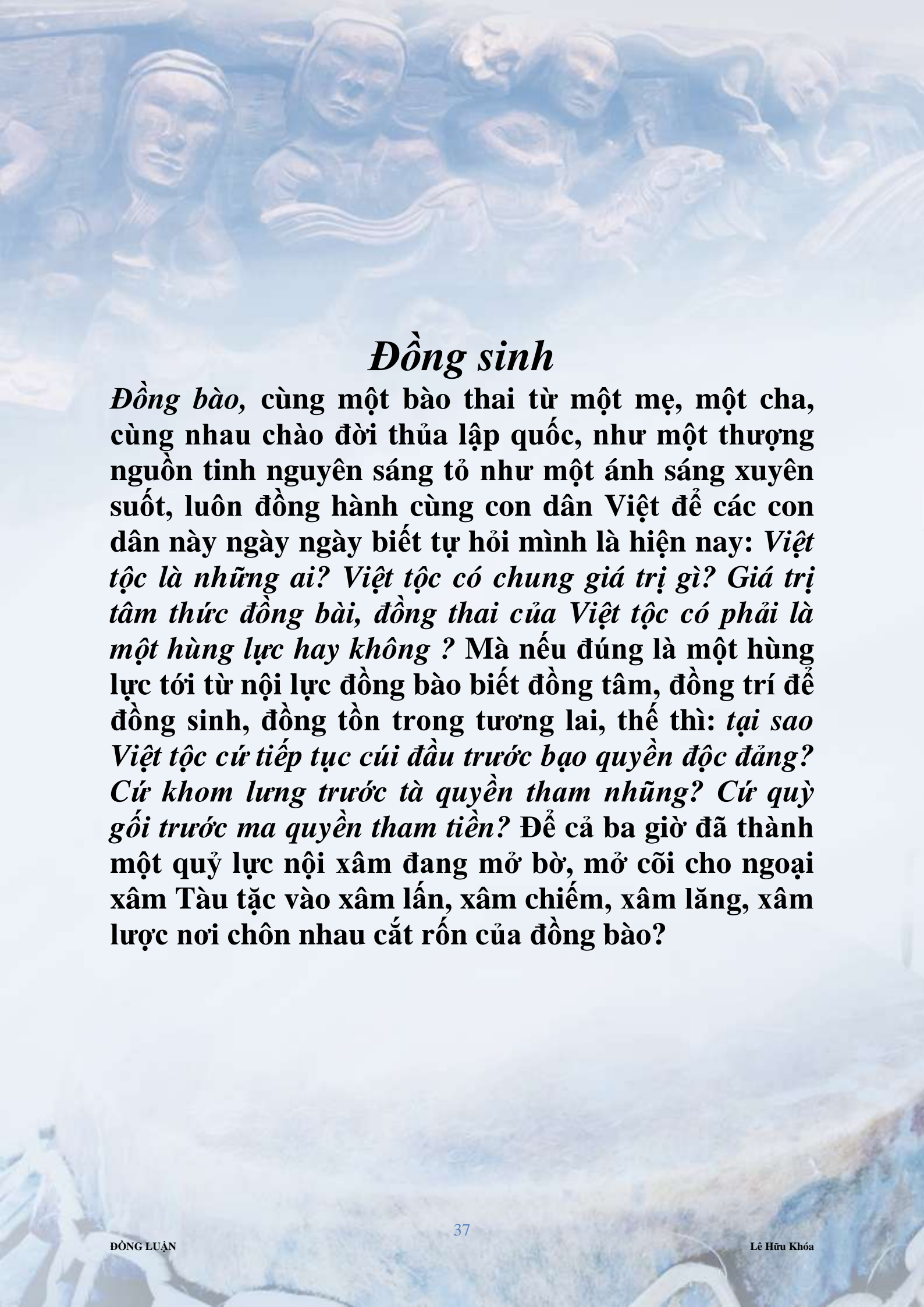
Đồng bào chính là nền của lực hội tụ của mọi ***đồng cảm*** giữ các con dân Việt trong tổng thể Việt, mang tên gọi là dân tộc Việt: ***Việt tộc!*** Muốn có sự đồng cảm trong một tổng thể đã cùng một bào thai, cùng mẹ, cùng cha không phải của người khác dâng cho mình, mà chính mình phải cùng lý luận để có cùng đồng luận với nhau. Cùng một bào thai nên cùng một ***thể lực***, để có đồng thuận trong ***tâm lực*** và ***trí lực***, làm nên tổng lực giúp người Việt nhận ra tức khắc đồng bào của mình và không được ***vô cảm*** trước nỗi khổ niềm đau của đồng bào mình! Nếu chúng ta ***vô tri*** trước ngoại xâm Tàu tặc, ***vô minh*** trước nội xâm tham nhũng, ***vô giác*** trước thảm cảnh của dân oan, dân đen... thì chúng ta đang để ***liên minh âm binh*** (***vô cảm, vô tri, vô minh, vô giác***) tiêu diệt ***tổng lực Việt*** (***thể lực Việt, tâm lực Việt, trí lực Việt***). Chúng ta vô tình đang bóp ngộp, bóp nghẹn, bóp chết ***nghĩa đồng trong tình bào*** trong chính mỗi chúng ta.



Đồng tình

Đồng bào cũng là gốc, cội của mọi câu hỏi mà ta đặt ra cho ta, cho đồng bào, cho đất nước trước vận mệnh chỉ mảnh treo chuông hiện nay. Khi chúng ta mở cửa ra khỏi nhà mà mọi con dân Việt phải hít thở một bầu không khí bị ô nhiễm nặng nhiệt điện than của Tàu họa. Khi chúng ta đi chợ, làm bếp, ăn uống với thực phẩm bản, hóa chất độc của Tàu hoạn. Khi chúng ta thấy quê hương Việt không còn là giang sơn gấm vóc mà là một bãi rác kinh hoàng từ Tây Nguyên tới Vũng Án, từ núi rừng tới bờ biển của Tàu nạn. Khi chúng ta thức giấc nửa đêm để nhận ra là biển đảo Việt đang bị chiếm giữ bởi Tàu tặc. Chính vận mệnh chỉ mảnh treo chuông hiện nay trước Tàu tà (Tàu họa, Tàu hoạn, Tàu nạn, Tàu tặc) phải đánh thức tâm thức đồng bào.

Hãy có nhận thức thông minh để theo công thức thông thái và can đảm của đấng con tin yêu trong thi ca Việt, Thanh Tâm Tuyền: “Đập vỡ hình hài rồi tỉnh giấc”.



Đồng sinh

Đồng bào, cùng một bào thai từ một mẹ, một cha, cùng nhau chào đời thừa lập quốc, như một thượng nguồn tinh nguyên sáng tỏ như một ánh sáng xuyên suốt, luôn đồng hành cùng con dân Việt để các con dân này ngày ngày biết tự hỏi mình là hiện nay: Việt tộc là những ai? Việt tộc có chung giá trị gì? Giá trị tâm thức đồng bào, đồng thai của Việt tộc có phải là một hùng lực hay không? Mà nếu đúng là một hùng lực tới từ nội lực đồng bào biết đồng tâm, đồng trí để đồng sinh, đồng tồn trong tương lai, thế thì: tại sao Việt tộc cứ tiếp tục cúi đầu trước bạo quyền độc đảng? Cứ khom lưng trước tà quyền tham nhũng? Cứ quỳ gối trước ma quyền tham tiền? Để cả ba giờ đã thành một quỷ lực nội xâm đang mở bờ, mở cõi cho ngoại xâm Tàu tặc vào xâm lấn, xâm chiếm, xâm lăng, xâm lược nơi chôn nhau cắt rốn của đồng bào?



Đồng tồn

Đồng bào là hai từ có thể tới tức khắc trong phản xạ của chúng ta mỗi sáng tinh sương khi ta mở cửa ra gặp một đồng bào hàng xóm, khi ta ra đầu cổng chào một đồng bào láng giềng khác, khi ta tới sở làm chào vui một đồng bào đồng nghiệp, khi ta ra hàng quán chào rộ nhiều đồng bào trong quán. Nhưng chào xong mọi đồng bào có mặt từ cuộc sống tới cuộc đời của mỗi chúng ta, thì ta thường có ngay một câu hỏi tới đánh thức chúng ta: *cuộc sống hiện chúng ta đang sống đây có phải là cuộc sống thật hay không? Sự thật ở đâu khi chế độ độc đảng có độc quyền bưng bít, đánh tráo sự thật! Chân lý ở đâu khi chế độ độc trị đang quản trị dân tộc bằng tuyên truyền man trá! Lẽ phải ở đâu khi cả xã hội Việt đang sống bằng sự giả dối mọi giá trị đồng bào bị đánh tráo? khi chính chế độ độc quyền tôn trong độc hại đang xóa, tẩy, hủy, diệt mọi khái niệm đồng bào của đồng cam cộng khổ. Để giờ đây mỗi đồng bào là một cá thể ích kỷ trong đơn lẻ, không hề đồng tình, đồng tâm, đồng lực để thăng hoa cuộc sống trong sự thật-chân lý-lẽ phải!*



Đồng thật

Đồng bào, ngữ vựng đồng tông làm nên ngữ văn đồng tổ, tạo ra ngữ pháp đồng tâm để đồng lực, vì biết dựa trên gốc, rễ, cội, nguồn của đồng bào thật làm nên cuộc sống thật cho nhau, vì nhau. Cuộc sống này không đòi hỏi phải thật đẹp, thật tốt, thật hạnh phúc, cuộc sống này chỉ đòi hỏi được sống thật để được hưởng thật ngay trên một quê hương thật không bị nội xâm tàn phá, sống thật để được hưởng thật của một giống nòi Việt không bị ngoại xâm Tàu tặc hủy hoại rồi đồng hóa. Đồng bào trong đồng thật chính là nhân quyền thật trong nhân Việt thật, không hề bị lý tưởng hóa, thật là không để một bạo quyền lãnh đạo phản dân hại nước nào công rắn cắn gà nhà; thật là không để một tà quyền tham nhũng buôn dân bán nước nào mang voi về dày má tổ; thật là không để một ma quyền tham tiền buôn thần bán thánh nào nuôi ong tay áo, nuôi cáo trong nhà. Đồng bào trong đồng thật của đồng lý vì đồng tông, đồng tích, đồng sử với quyết tâm trong quyết đoán xóa, tẩy, loại, trừ mọi bạo quyền, mọi tà quyền, mọi ma quyền đang đe dọa tổng lực đồng bào.



Đồng quyết

Đồng bào, muốn sinh tồn phải đồng quyết để có đồng lực từ quyết định tới quyết đoán, tạo nên quyết tâm, quyết chí để chống lại cái giả, cái láo, cái xảo của bạo quyền, tà quyền, ma quyền luôn đưa độc chất để hu hoại hóa, để bản thủ hoá, để ô nhục hóa tính đồng chất của thể lực, tâm lực, trí lực của thực thể đồng bào. Tính đồng chất của thực thể đồng bào làm nền cho quan hệ thật giữa đồng bào, làm gốc cho sinh hoạt thật giữa đồng bào, làm cội cho đời sống thật giữa đồng bào. Cái thật của đồng chất giữa đồng bào với nhau không hề là chuyện hứa hẹn một thiên đường, càng không hề là chuyện hứa hão về một hạnh phúc hoang tưởng, xa vời. Tính đồng chất của thực thể đồng bào có mặt để hiện diện rồi trực diện chống cái sống ảo, sống giả, sống điêu, sống ngoa. Tính đồng chất của thực thể đồng bào phải mặt để đối diện mà đối trọng, đối luận để đối kháng chống lại những cái bất nhân Việt, phi nhân Việt, xảo nhân Việt



Đồng thuộc

Đồng bào, chắc cũng là đồng thuộc trong nghĩa thân bằng quyến thuộc nhất, nơi mà đồng bào thì nhận ra nhau tức khắc, nhìn ra nhau tức thì. Hãy hình dung một kịch bản ảo của một ngày kia khi tất cả người Việt không còn coi nhau là đồng bào mà là người dung nước lã trong thờ ơ vô cảm của kẻ lạ người xa, thì chúng ta sẽ mất gì? Và không cần đặt câu hỏi là được gì, vì chúng ta sẽ không được gì cả, không lợi gì cả, không được lời gì cả! Chúng ta sẽ mất một loạt những giá trị đạo lý Việt làm nên người Việt: đoàn kết Việt biết cắn hạt muối làm đôi trong chia ngọt sẻ bùi. Chưa hết, chúng ta mất tương trợ Việt biết một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ trong đồng cam cộng khổ; chưa xong, chúng ta mất tương ái Việt biết bầu ơi, thương lấy bí cùng để vượt thoát thử thách của năm gai nếm mật, để vượt thẳng thẳng trăm của đầu sóng ngọn gió. Để đồng bào, phải là đồng thuộc đoàn kết Việt-tương trợ Việt-tương ái Việt làm nên đồng lực Việt!



Đồng thể

Đồng bào, của đồng tổng thể, có đầy đủ: một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ, đồng cam cộng khổ, bầu ơi, thương lấy bí cùng, cùng nằm gai nếm mật, cùng đầu sóng ngọn gió... chia đồng thuyền để chung đồng hội, nơi mà can đảm và thông minh chỉ là một, can đảm hiểu thông minh, thông minh thấu can đảm, không còn ranh giới giữa can đảm và thông minh, biên giới của can đảm và thông minh sẽ tự bốc hơi, mà nhường chỗ đứng, ghé ngòi cho tuệ giác đồng bào biết chào thể lực đồng nguồn, biết đón tâm lực đồng cội, biết tiếp trí lực đồng tông. Nơi mà tuệ giác đồng bào làm nên lý trí đoàn kết Việt, dựng nên trí tuệ tương trợ Việt, xây nên toàn giác Việt có toàn lý của đồng thai, vì có chính lý của đồng bào.



Đồng tuệ

Đồng bào là thượng nguồn giờ đã tạo nên đồng tuệ, chung-chia với nhau một tuệ giác, lý trí đoàn kết Việt, dựng nên trí tuệ tương trợ Việt, xây nên toàn giác Việt có toàn lý của đồng thai, vì có chính lý của đồng bào. Chính tuệ giác đồng bào biết lấy lại đất nước Việt sau ngàn năm bị đô hộ bởi Tàu tặc bằng tầm vóc của Ngô Quyền. Chính tuệ giác đồng bào biết giữ giống nòi Việt bằng Hội Nghị Diên Hồng bằng vai vóc của các minh quân, dũng tướng nhà Trần đã đánh sụp, đánh quy, đánh xui bọn xâm lược nhà Nguyên. Chính tuệ giác đồng bào biết thần tốc xuyên núi rừng mà dẹp gọn quân Thanh bằng bản lĩnh của Quang Trung. Hãy ngày ngày đánh thức tuệ giác đồng bào bằng nội lực của Ngô Quyền, bằng hùng lực của Trần Hưng Đạo, bằng mãnh lực của Nguyễn Huệ để dẹp nội xâm âm binh của liên minh bạo quyền độc đảng-tà quyền tham quan-ma quyền tham nhũng, để chuẩn bị đánh sụp, đánh quy, đánh xui bọn ngoại xâm Tàu tặc!



Đồng giác

Đồng bào là rễ sâu tự bào thai mẹ Việt giờ đã là sự đồng giác ngộ trong hiện tại vì tương lai, nơi mà đồng bào không chỉ còn là một biểu tượng mơ hồ mà là một giác lực: chung tông vì đồng tích, dựa trên đồng bào từ một đồng thai mang sức sống của rất nhiều đứa con cùng mẹ, cùng cha. Những đứa con mang sức sống cùng rừng-cùng biển-cùng đất-cùng nước, mà từ: cùng không chỉ là một đơn từ trơn, mà là ý muốn cùng làm nên ý định cùng, chế tác ra ý lực cùng: cùng chung để cùng chia. Đó là sức mạnh của đoàn kết thì sẽ sống, đó là hùng lực của đồng cam cộng khổ, đó là sung lực của thông minh đồng hội đồng thuyền trong thử thách, trong thăng trầm. Hãy nhận cho rõ sức mạnh của đoàn kết-hùng lực của tương trợ-sung lực của thông minh làm nên mãnh lực khẳng định sự sống biết thắng cái tàn, cái vong, cái diệt, cái chết luôn đe dọa một giống nòi. Một sự sống biết tận dụng tiềm lực sử luận đồng bào, để vận dụng ngay trong thực lực đồng nguồn của hiện tại, để xử lý mọi hủy hoại của nội xâm, mọi đe dọa của ngoại xâm, để khẳng định rõ đồng bào là đồng giác!



Đồng lắng

Đồng bào, là câu chuyện sâu kín vì từ lâu đã sâu lắng trong tâm hồn mỗi người Việt, nó có nội dung của giáo lý *đồng mẹ, đồng cha, đồng thai*; nó có ý nghĩa của giáo dục *đồng tông, đồng tích, đồng nòi*; nó có giá trị của giáo dưỡng *đồng hội* trong lập quốc, *đồng thuyền* trong giữ nước. Một câu chuyện sâu kín nhưng chưa bao giờ *lịm, tắt, lụi, tàn* trong mỗi con dân Việt có nội thức đồng bào. Một câu chuyện sâu lắng nhưng chưa bao giờ *tối, mờ, nhạt, phai* trong mỗi con dân Việt có tâm thức đồng bào. Một câu chuyện sâu kín trong kiếp Việt, một câu chuyện sâu lắng trong phận Việt, nó sâu kín từ khi mỗi người Việt biết nơi *chôn nhau cắt rốn* của mình; nó sâu lắng từ khi mỗi người Việt biết nơi *lá rụng về cội* của mình. Vì vừa *sâu kín* lại vừa *sâu lắng* nên nó *sâu đậm* từ khi mỗi người Việt biết (mọi) nơi là: *con cháu ở đâu ông bà ở đó!*

Đồng hăng

Đồng bào, chỉ có hai chữ thôi mà mọi con dân Việt biết rất rõ là nội dung, ý nghĩa, giá trị của hai chữ này sẽ vĩnh hằng hơn nhân kiếp một cá nhân. Vĩnh hằng nơi mà thời gian Việt như trường cửu, nơi mà không gian Việt như có đó và sẽ có đời đời, có trước khi chúng ta ra đời và sẽ còn đó khi chúng ta lìa đời. Chúng ta yêu nước thương nòi như yêu thương vĩnh hằng, chúng ta trọng tổ tiên, kính ông bà như trọng kính một hằng số đã là nền cho giáo lý *một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ*, là gốc cho giáo dục *hạt muối cắn làm đôi*, là cội cho giáo dưỡng *đồng hội* trong thành công, *đồng thuyền* trong thăng trầm. Câu chuyện vĩnh hằng trên thượng nguồn của tổ tiên có nội dung, ý nghĩa, giá trị của nó giờ đã thành liên minh của giáo lý-giáo dục-giáo dưỡng. Xa hơn nữa nó đã thành *một tổng thể thuần khiết đồng bào* nơi mà nhân sinh quan Việt tộc đồng bào vì đồng thai; nhân sinh quan đồng tổ vì đồng nòi; vũ trụ quan đồng tích vì đồng tông, cả ba quyện vào nhau, cả ba chỉ là một: *đồng bào* trong *đồng sinh* để *đồng tồn* trong thăng trầm của nhân kiếp.



Đồng hiện

Đồng bào, sự vận hành của tư duy hiện tại, biết làm sáng quá khứ, lịch sử để soi tỏ tương lai... Từ đây hiện tại vừa là cầu nối, vừa là trạm cứu cấp để quá khứ không bị chìm, trạm cứu thương để tương lai không bị xóa. Muốn chủ động hiện tại qua chủ quyết về quá khứ, để hai từ đồng bào có thể hiểu được và phân tích được, thì bản thân tôi phải tách ra hai loại sự thật đang có trong tôi về nội dung, ý nghĩa, giá trị của nội hàm đồng bào. Sự thật thứ nhất là sự thật tương đối nơi mà thực thể đồng bào ở ngoài tôi mà tôi có thể quan sát rồi phân tích như một đối tượng vô thường vô phạt, không tạo cho tôi cảm xúc, chẳng trao cho tôi một cảm động nào cả. Sự thật thứ nhì là sự thật tuyệt đối nơi mà thực thể đồng bào ở ngay trong tôi mà tôi sống với nó như một nội dung có giáo lý, như một ý nghĩa có đạo lý, như một giá trị làm nên luân lý của nhân loại gần nhất, giống nhất tôi chính là đồng bào tôi. Tôi chọn sự thật thứ nhì là sự thật tuyệt đối nơi mà thực thể đồng bào ở ngay trong tôi, giúp tôi bảo vệ sự cảm động trước hiện thể đồng thai, giúp tôi bảo trì sự cảm xúc trước hiện thể đồng bào vì nó biết nói lên nguồn gốc, xuất xứ, tông tích của tôi.



Đồng giác

Đồng bào, chính là hành trình của lý luận về hiện tại để trả lời các câu hỏi hiện sinh cốt lõi trong nhân kiếp của chúng ta đã là thành viên của Việt tộc: Ta từ đâu tới? Ta sẽ ra sao khi ta vô minh về nội dung và ý nghĩa về đồng bào, vô tri về đồng tộc, vô giác về đồng tông, vô cảm về đồng nòi? Ta phải làm gì ngay trong hiện tại? Ý thức đồng bào của ta ở trình độ nào? Có mức độ nào trước vận mệnh chỉ mảnh treo chuông hiện nay của Việt tộc? Muốn trả lời các câu hỏi này thì chính ta phải là chủ thể của thời gian có chủ quyết trong hiện tại, có chủ động trong mọi hành động yêu nước thương nòi: chúng ta tới từ đồng mẹ, đồng cha, đồng thai nên đồng bào từ khi lập quốc. Ta sẽ không vô minh về nội dung và ý nghĩa về đồng bào, không vô tri về đồng tộc, vô giác về đồng tông, vô cảm về đồng nòi để ngày ngày trọng tổ tiên, kính cha ông, quý dân tộc, thương đồng bào. Ta phải hành tác để hành trì ngay trong hiện tại bằng các động từ sống động và thông minh của *trọng, kính, quý, thương* trong xã hội Việt, môi sinh Việt, tiền đồ Việt...



Đồng tri

Đồng bào là kết quả của phương trình ký ức-lý trí-niềm tin, nơi mà ký ức là không gian của sử luận, lý trí là không gian của tri thức, và niềm tin là phải tin để hiểu. Ký ức không còn phải là trí nhớ mà là sự vận hành của tâm linh nơi Việt tộc đã sống và đã tin và đã có về nội thức đồng bào. Chính nội thức đồng bào của Việt tộc đã được dân tộc hóa không ngưng nghỉ, để ký ức đồng bào thành hằng số của lập quốc, để giữ giống nòi, giữ đất nước. Phương trình ký ức-lý trí-niềm tin, là tổng thể mà cũng là thuần thể của một không gian mà ta không thể tách, không thể chia, không thể bẻ, không thể xé, không thể lột ký ức ra khỏi lý trí, để phân lý trí ra khỏi niềm tin. Bạo quyền độc đảng phản dân hại nước, tà quyền tham nhũng buôn dân bán nước, ma quyền tham tiền buôn thần bán thánh, chính là bọn âm binh lòn lách trong thực thể đồng bào, nhưng chính chúng đã đánh mất từ lâu rồi nội thức đồng bào của phương trình ký ức-lý trí-niềm tin.



Đồng đội

Đồng bào, chia cái tôi ra làm hai: cái tôi của chính tôi tự số phận tới nhân kiếp, và cái tôi của đồng bào có đồng hội mà cũng có đồng thuyền, có đồng cam mà cũng có đồng cọng khổ với đồng bào tôi. Đồng đội là sự tương tác của hai cái tôi đã biến thành sự hỗ trợ, dựa nhau mà sống, dựa nhau mà tiến, mà đi tới. Đồng bào sinh ra đồng đội cũng cố nhân sinh quan của tôi từ nhân sinh tới nhân đạo, bổ sung thế giới quan của tôi từ nhân thế tới nhân nghĩa, trợ lực cho vũ trụ quan của tôi từ nhân loại tới nhân vị. Đồng bào làm ra đồng đội như làm nên hai sức mạnh có trong tôi, thứ nhất là sức mạnh của riêng tôi, và thứ nhì quan trọng hơn là sức mạnh của đồng loại tôi, mà đồng loại gần nhất của tôi chính là đồng bào tôi.



Đồng tự

Đồng bào, trao tặng cho tôi hai loại tự do, tự do thứ nhất là tôi được sống tự do của tôi theo sở thích và sở trường của tôi, do chính tôi chọn lựa. Tự do thứ hai là tự do cùng với đồng bào của tôi, có cùng giống, cùng nòi, cùng tông, cùng tích, cùng rễ, cùng gốc, cùng cội, cùng nguồn... Tự do thứ hai thật thông minh, vì nó nhắc tôi luôn có chỗ dựa, có chỗ đứng chung, có ghế ngồi cùng với đồng bào tôi. Tức là tôi không hề cô độc trong nhân sinh, tôi không hề cô đơn trong nhân thế, tôi không hề cô lẻ trong nhân kiếp, để chết đuối trong lẻ loi rồi chết thật trong đơn lẻ mà không ai hay biết! Đồng bào nhắc cho tôi không hề thân cô, thế cô.



Đồng ký

Đồng bào, như lãnh thổ bất diệt của ký ức, một ký ức đã khắc tâm ghi cốt trong sử luận của Việt tộc, ký ức này không chỉ là trí nhớ mà nó đã trở thành và đã trưởng thành như ý thức tập thể, ý thức cộng đồng, ý thức quốc gia, tên của nó là: ý thức đồng bào! Một ý thức đồng bào có mặt thường xuyên để xuất hiện thường trực trong thực thể của Việt tộc, vì ký ức này vừa được khách quan hóa qua lịch sử, văn hóa, giáo lý... của Việt tộc, vừa được chủ quan hóa trong mọi hành động yêu nước của tôi, mọi hành tác thương nòi của tôi. Chính ký ức đồng bào đầy sung lực ý thức đồng bào đã giúp mọi công dân Việt, đã giúp tôi thành chủ thể luôn chủ động trong mọi hành động bảo vệ bờ cõi của tổ tiên, luôn chủ quyết trong mọi hành tác vạch mặt chỉ tên bọn phản dân hại nước. Lột mặt nạ bọn buôn dân bán nước, đây là thượng nguồn của hành trì ý thức đồng bào, mà phương trình ký ức-ý thức-đồng bào đã được vận hành để trở thành chủ thể-chủ quyết-chủ động là phải bảo vệ giống nòi trong hạ nguồn nơi mà mọi con dân Việt đều có chung một giòng sinh mệnh, với nội dung: đồng mệnh!

Đồng sáng

Đồng bào, không còn là một huyền thoại dị đoan của một huyền tích mê tín, tới từ sự hoang tưởng về nguồn gốc của Việt tộc. Hãy nhập nội vào hai từ này bằng lý luận của một dân tộc biết lập quốc, với lập luận của một thuần tộc biết giữ đất, giữ nước của mình để nhận ra một loại ánh sáng có ngay trong hai từ: ***đồng bào***. Một loại ánh sáng đã có và đã biến thành mô thức của đạo lý ***trong âm ngoài êm*** của tổ tiên Việt, nơi mà nhạc sĩ Phạm Đình Chương đã mô hình hóa được trong ca khúc ***Ly rượu mừng***, khi nhạc sĩ đã đồng hội với dân tộc mình: ***sáng cuộc đời lành***. Ánh sáng lành có trong cuộc đời lành, vì lành-để-sáng, và sáng-để-lành, câu chuyện ***sáng cuộc đời lành*** là một câu chuyện rất thông minh trong chân thật. Một câu chuyện chọn ánh sáng để lành hóa cuộc đời, một câu chuyện chân thật vì nó không hứa cuội, hứa hão, hứa điều, hứa ngoa, hứa láo, hứa khoét với dân tộc bằng một ý thức hệ ngoại lai vì một thiên đường cộng sản. Để khi dân tộc khám phá ra lực lượng cộng sản chỉ là một tập đoàn tội phạm của bạo quyền lãnh đạo, tà quyền tham nhũng, ma quyền tham tiền, tất cả chỉ là một tập hợp âm binh luôn tránh né ***cái lành***, vì chúng luôn sợ ***cái sáng***: ánh sáng của sự thật, ánh sáng của chân lý, ánh sáng của lẽ phải.



Đồng thể

Đồng bào, không phải là một vật thể ở ngoài tôi để tôi mổ xẻ phân tích rồi phân loại như mọi vật thể vô tri hoặc hữu tri mà tôi thấy chung quanh tôi. *Đồng bào*, cũng không phải là một hiện thể ở trong tôi như các nội tạng của thân thể tôi để y khoa có thể soi rọi mà chữa bệnh rồi trị bệnh cho tôi. *Đồng bào*, là biểu tượng có từ rễ của rễ, gốc của gốc, cội của cội, nguồn của nguồn, để giải thích mọi hiện thể máu, xương, gân, cốt của riêng tôi mà khoa học không chuẩn đoán được nòi của nòi, giống của giống, tông của tông, tích của tích đã có mặt ngay trong thượng nguồn của thượng nguồn từ khi *cha sinh mẹ đẻ* ra tôi. *Đồng bào*, là hai từ mà tôi sẽ không cảm nhận được như một vật thể ở ngoài tôi, mà tôi phải cảm nhận được sự vận hành của nó ngay trong tôi bằng tình cảm *yêu nước thương nòi* của tôi, để tôi phải cảm nhận được nhịp hành tác của nó ngay trong tôi về ý nghĩa *đất mẹ quê cha* của tôi. *Đồng bào* chính là sự tận dụng tối đa dường như tuyệt đối của nội lực đồng thai, sung lực đồng mẹ, hùng lực đồng cha, mãnh lực đồng tộc để Việt tộc luôn tồn tại mà không tồn vong!



Đồng cội

Đồng bào thì chắc chắn là đồng cội, từ đồng rễ tới đồng gốc, hai chữ đồng bào giấu kín trong mỗi con dân Việt một nỗi lo suốt cuộc nhân sinh, nỗi lo đó là cuộc bể dâu nhân thế làm cho con dân này quên đi nguồn, quên đi cội, quên đường đi nẻo về quê mẹ, đất cha. Chính nỗi lo này đã chế tác ra tiềm lực của ký ức là không được quên nơi chôn nhau cắt rốn của mình, không được quên đất tổ mà cũng là đất tiên thừa nào sinh ra đồng bào Việt tộc. Khi nhạc sĩ Trịnh Công Sơn tự đặt cho mình một câu hỏi trong ca khúc *Biết đâu nguồn cội*, nhạc sĩ đã trao cho chúng ta thông điệp: những kẻ quên đi nguồn cội là những kẻ bị thu nhỏ lại... rồi tan biến giữa đời, một thông điệp nhắc mọi con dân Việt hãy tự biết bảo vệ nội hàm đồng cội của mình: “Tôi vui chơi giữa đời, ối a biết đâu nguồn cội.. Tôi thu bóng tôi... Tôi thu tôi bé lại làm mưa tan giữa trời”... chúng ta không để đồng bào trong đồng cội tan biến nhé!

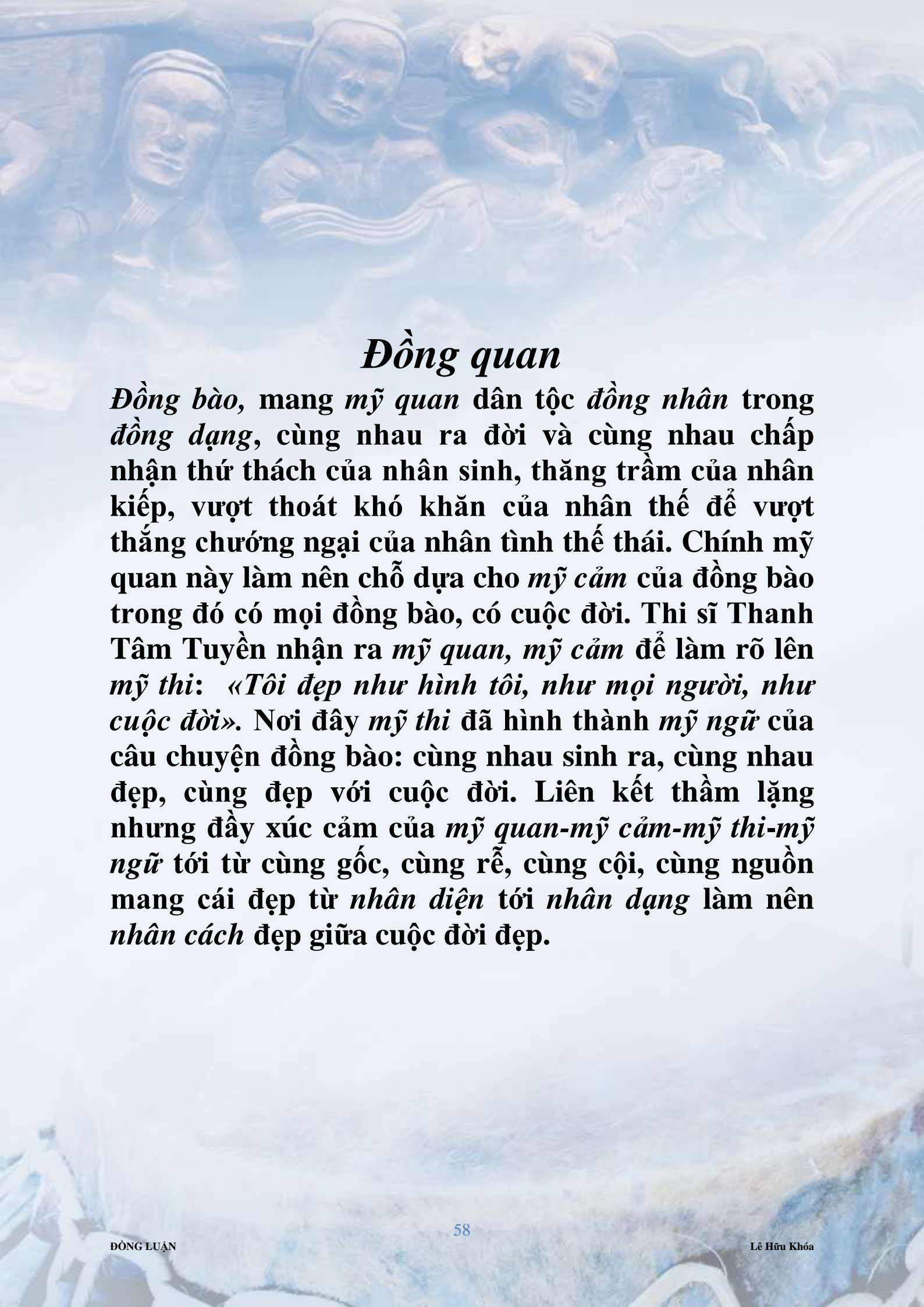


Đồng kiến

Đồng bào, là tổng kết về tri thức về điều kiện thai nghén ở cấp độ dân tộc, dựa trên ý thức về sự trưởng thành đồng loạt của trăm con, tạo ra nhận thức về đồng sinh trong đồng mệnh. Đồng bào như vậy không phải là vật thể hiển hiện trước mắt ta, cũng không phải là đối tượng chạm được để cảm nhận được. Đồng bào là biểu tượng với sức mạnh riêng của nó, có ngay bên trong của hệ thức, nơi mà ý thức làm nên sung lực của tiềm thức, nơi mà nhận thức tạo nên nội lực của những con dân Việt đồng kiến từ sử ký tới sử luận về dân tộc mình: đồng kiến của đồng tộc. Chính đồng kiến về đồng tộc vì đồng tông, đồng tích, đồng nòi... đã vượt lên các biểu tượng tầm thường khác bằng sức mạnh riêng của cảm nhận, dù cảm nhận không giải thích được bằng các luận cứ khách quan của khoa học. Chính sự cảm nhận làm nên cảm xúc của mọi con dân Việt có cùng đồng kiến: nhìn như nhau để thấy cùng nhau, đã làm nên nội lực của đồng tộc, có liên kết giữa đồng bào để chế tác ra hùng lực của đồng tâm.

Đồng nẻo

Đồng bào, nói lên kết quả của đồng nòi, đồng tông, đồng tích mang hệ quả của đồng thai, đồng mẹ, đồng cha, tạo ra liên kết của đồng rễ, đồng cội, đồng gốc, đồng nguồn, mà hiệu quả đạo lý có ngay trong sự trở về: trở về nguồn, trở về gốc, trở về rễ, trở về cội trong lá rụng về cội. Lịch sử của Việt tộc cũng là sự hình thành một giáo lý của phạm trù trở về: trở về quê cha đất tổ, trở về quê mẹ, trở về đất cha, trở về đất nước... Tản Đà nói lên nỗi lo của mình trong bài *Thề non nước*: “*Nước đi đi mãi không về cùng non*”, nỗi lo này làm sáng lên một ý lực của mọi con dân Việt: nước thuộc *đường đi nẻo về cùng non*. Sự trở về là một sức mạnh, một sức mạnh thuần khiết của *đồng bào, đồng thai, đồng mẹ, đồng cha, đồng nòi, đồng tông, đồng tích...* một sức mạnh của những kẻ hậu sinh nơi hạ nguồn nhưng luôn biết *đường đi nẻo về* thượng nguồn, dù thượng nguồn này vừa xa, vừa cao... Xa vì khoảng cách mà khoảng cách chính là thử thách, cao vì mức độ mà mức độ là trình độ! Nên câu chuyện đồng bào là câu chuyện trình độ nhận thức *cao, sâu, xa, rộng* của con dân Việt, nhận thức này hoàn toàn ngược lại với bọn đội lốt người Việt nhưng đã quên đường đi, đã mất nẻo về từ khi chúng có tâm địa phản dân hại nước để buôn dân bán nước!



Đồng quan

Đồng bào, mang mỹ quan dân tộc đồng nhân trong đồng dạng, cùng nhau ra đời và cùng nhau chấp nhận thử thách của nhân sinh, thăng trầm của nhân kiếp, vượt thoát khó khăn của nhân thế để vượt thắng chướng ngại của nhân tình thế thái. Chính mỹ quan này làm nên chỗ dựa cho mỹ cảm của đồng bào trong đó có mọi đồng bào, có cuộc đời. Thi sĩ Thanh Tâm Tuyền nhận ra mỹ quan, mỹ cảm để làm rõ lên mỹ thi: «Tôi đẹp như hình tôi, như mọi người, như cuộc đời». Nơi đây mỹ thi đã hình thành mỹ ngữ của câu chuyện đồng bào: cùng nhau sinh ra, cùng nhau đẹp, cùng đẹp với cuộc đời. Liên kết thâm lặng nhưng đầy xúc cảm của mỹ quan-mỹ cảm-mỹ thi-mỹ ngữ tới từ cùng gốc, cùng rễ, cùng cội, cùng nguồn mang cái đẹp từ nhân diện tới nhân dạng làm nên nhân cách đẹp giữa cuộc đời đẹp.



Đồng tin

Đồng bào, hai chữ lẳng lẳng mang theo một lời nguyện, mà Nguyễn Du đã mượn lời của Kiều để mô thức hóa một nhân sinh quan, trong đó nhân đạo là thời gian thật dài trùm phủ từ quá khứ, hiện tại, vị lai mà Phật học đã phạm trù hóa trong thuật ngữ *ba sinh*: *Nhớ lời nguyện ước ba sinh. Xa xôi ai có biết tình chẳng ai?* Nơi mà *đồng bào* có *đồng lộ* để *đồng sinh* mang tầm vóc của *đồng tin*, một niềm tin vào cuộc sống, làm nên nỗi niềm sâu lắng, trầm kín trong nội tâm của mỗi con dân Việt. *Đồng bào* là *tâm tưởng* nằm yên bên trong mỗi chúng ta, *đồng bào* là *tâm trí* nằm sâu bên trong mỗi chúng ta. *Đồng bào* ở sâu trong lòng ta, thân thuộc nên thân quen trong *tâm khảm* ta. Khi liên minh ngấm ngấm *tâm tưởng-tâm trí-tâm khảm* đã trở thành *đồng tin*, thì liên minh này sẽ làm nên từ *ý thức* về cuộc đời của mỗi con dân Việt.



Đồng nguyện

Đồng bào, chỉ hai chữ nhưng vừa sâu, vừa cao trong mỗi chúng ta không để cuộc đời này bị các bọn buôn dân bán nước xé tan nát đất nước ta, làm tan tác giống nòi ta. Chủ động giữ nước, chủ quyết giữ nòi, làm nên chủ thể có tâm thức trong một nhân dạng tỉnh thức, để nắm chính vận mạng của mình ngay trong hiện tại, để luôn sáng suốt mà chuẩn bị cho mọi thử thách trong tương lai: đây là tâm nguyện của phạm trù đồng bào tạo nên tâm thức giúp các con dân Việt gần nhau hơn chỉ cần biết một giá trị: đồng bào. Chữ hai chữ đồng bào mà mọi người Việt được trang bị đầy đủ và mạnh mẽ một liên minh với hùng lực vô song: tâm tưởng-tâm trí-tâm khảm-tâm thức-tâm nguyện.



Đồng linh

Đồng bào, mọi con dân Việt chúng ta xin được làm đồng bào với mọi con dân Việt, mọi công dân Việt, như tự nhận ra cái đẹp biết tự đẹp khi nhận ra nhau, khi nhìn ra nhau, khi xem nhau là đồng bào. Chính gốc, rễ, cội, nguồn của nội hàm đồng bào làm nên tầm nhìn tâm linh của Việt tộc, rồi tầm nhìn làm nên tầm vóc tâm nguyện của Việt tộc, đây chính là giá trị tâm linh thượng nguồn của Việt sử. Đồng bào, là hiện hữu của đồng thai, nơi tinh cha huyết mẹ đã làm nên một dân tộc biết lập quốc, rồi biết giữ đất, giữ nước như giữ chính giá trị đồng bào-đồng thai của mình. Một giá trị tâm linh luôn là một hành động có thượng nguồn của sự ra đời cùng gốc, cùng rễ, cùng cội, cùng nguồn, cùng nhau thặng hoa trong đồng giống, đồng nòi, đồng tông, đồng tộc.



Đồng thiêng

Đồng bào, chính là cái đẹp sơ nguyên làm nên mọi cái đẹp hiện hữu của đồng tổ, đồng đất, đồng nước, đồng quê. Từ đây, liên đới giữa đồng giống, đồng nòi, đồng tông, đồng tộc và đồng tổ, đồng đất, đồng nước, đồng quê sẽ làm nên sức mạnh xóa tan mọi thặng trầm, cho người Việt bớt khổ, cho đời Việt bớt buồn, mở lối cho thặng trầm phải qua đi, cho trầm luân không còn ám kiếp Việt nữa. Đồng bào là đích thị là định luận của các giá trị tâm linh Việt, có mặt như một hùng lực để xóa đi nỗi khổ niềm đau của nhân kiếp Việt. Tiếng thương đồng bào trong từ miệng chúng ta sẽ dẫn chúng ta đến một đồng lộ để từ đó tiếng thương đồng bào sẽ là tiếng thương muôn loài, tiếng thương yêu người, có tiếng thương người như thương thân... thương người như thương mình...

Đồng truyện

Đồng bào, mang giá trị tâm linh của nhận thức trong hiện trạng của *sự tỉnh thức* để từ đó là *sự thức suốt* với Việt sử. Từ đây, xuất hiện một *nhân tri Việt* về đồng nòi, đồng giống, đồng tông, đồng tích làm nhân lý Việt về đồng mẹ, đồng cha, đồng đất, đồng nước, *sự thức tỉnh* tạo nên sự tỉnh táo mãi mãi, làm nền cho sự nhận thức thường xuyên cho cả đời người của mỗi con dân Việt. Bọn *công rắn cắn gà nhà* trong ý định *phản dân hại nước*, bọn *mang voi về dày mả tổ* trong ý đồ *buôn dân bán nước* đã đánh mất tâm thức: *sự tỉnh thức* để *sự thức suốt* với giòng sinh mệnh của Việt tộc, mà nhạc sĩ Phạm Duy đã phạm trù hóa được qua ca từ: *Khóc cười theo mệnh nước nổi trôi!* Bọn *công rắn cắn gà nhà* để *phản dân hại nước*, bọn *mang voi về dày mả tổ* để *buôn dân bán nước*, không có ý niệm gì về *sinh mệnh đồng bào*. Chính *sinh mệnh đồng bào* trong phương trình *tỉnh thức-nhận thức*, làm nền cho mọi hành động mang nội chất tâm linh được xây dựng từ tâm thức Việt về đồng bào Việt.

Đồng ca

Đồng bào, từ đồng tông, đồng giống, đồng nòi tới đồng sinh, đồng mệnh, đồng thuyền, đồng hội, đã sống rõ nét trong ca khúc Việt Nam, Việt Nam của nhạc sĩ Phạm Duy. Việt Nam, Việt Nam tên gọi là người... Việt Nam đem vào sông núi tự do, công bằng, bác ái muôn đời. Đồng bào từ lập quốc tới giữ nước đã là nạn nhân của bao tàn phá chiến tranh, bị đổ nát sâu đậm trong hồn Việt mới thấy hết giá trị của tự do, công bằng, bác ái. Đồng bào như định đi tìm nhân quyền, một nhân quyền bao la, quyền để yêu mình, yêu đồng loại để yêu đồng bào... Việt Nam không đòi xương máu, Việt Nam kêu gọi thương nhau, Việt Nam đi xây đắp yên vui dài lâu: Việt tộc không đòi xương máu, quyết tâm ra khỏi vòng điều lụy của xương máu, để giữ nguyên nhân dạng đồng bào. Trong đồng bào có cuộc sống giữa đời: Việt Nam trên đường tương lai, lửa thiêng soi toàn thế giới, Việt Nam ta nguyện tranh đấu cho đời. Ý lực đồng bào chính là ý nguyện của lửa thiêng để đủ sức soi toàn thế giới; đó là hùng lực để chúng ta đủ bản lĩnh biết nguyện tranh đấu cho đời... Việt Nam, Việt Nam... tình yêu đây là khí giới, tình thương đem về muôn nơi, Việt Nam đây tiếng nói đi xây tình người: từ ý lực đồng bào nơi tình yêu đời đã thành khí giới của nhân tâm, có nhân phẩm Việt vào nhân ái. Tâm vóc trao tặng tình thương cho muôn nơi vì nhân tâm Việt làm rộng nhân từ, có nội công với tiếng nói đi xây tình người vì nhân đạo Việt.

Đồng phán

Đồng bào, là sinh linh của mọi sinh linh, nơi mà mọi sinh vật đều là sinh linh, mỗi sinh mạng đều thiêng liêng trước quyền được sống, ngay trên thượng nguồn trong đồng thai, đồng nghén, sự sống của trăm con Việt đã tự khẳng định hiện hữu của sinh linh. Từ đây, khẳng định một Việt luật dựa trên một Việt quyền nơi mà mọi con dân Việt đều là sinh linh được sống bằng giá trị tâm linh của đồng bào. Từ đây, chúng ta nhận ra sự bất khuất của sinh linh qua thi từ của Trần Dần: “Càng chết tôi càng bất tử”. Không một bạo quyền độc tài nào, không một tà quyền tham quan nào, không một ma quyền tham tiền nào có thể diệt được nguồn sinh linh bất tử này. Không một vòng lao lý nào, không một nhục hình nào, một khổ sai nào khuất phục được các giá trị tâm linh của sinh linh đồng bào này. Khi cái bất tử đã vượt lên cái chết, thì cốt lõi của tâm linh biết hình thành sự tha thứ: Hãy ôm lấy thế giới này, tha thứ cho nó. Hãy thắp sáng những chòm sao cũ. Cả những vì sao đã tắt từ lâu.



Đồng cõi.

Đồng bào cho xuất hiện: *đồng thiêng*, ở đây Bùi Giáng trao cho mọi con dân Việt hai thông điệp thiêng. Thông điệp thứ nhất: “*Vì đời là rất mực thiêng liêng*”, thông điệp thứ nhì: “*Thiên liêng không chia biệt cõi miền*” để sống và để vượt qua dị biệt, vì tất cả là *đồng bào*, vì tất cả là *đồng loại*. Đã là *đồng bào* thì không dị biệt, vì đã *đồng thai*, *đồng nghén* nên không rơi vào sự phân biệt giữa các con dân *đồng giống*, *đồng nòi*, *đồng tông*, *đồng tích*... Khinh thường *đồng bào* không có chỗ đứng trong nhân cách Việt, khinh miệt *đồng loại* không có ghế ngồi trong nhân vị Việt. *Đồng bào* thì chắc chắn là ra đời *đồng cõi*, chào đời *đồng miền*, vì đã *đồng quê*, *đồng đất*, *đồng nước*... Bùi Giáng nhấn nhủ Việt tộc bằng thi từ của một di chúc tâm linh *đồng bào* vừa rộng, vừa sâu hay, vừa cao: “*Đã mở cõi thì đừng có ngăn miền!*”.

Đồng thanh

Đồng bào xa lạ với lối sinh sống trong cô đơn, kiểu sinh tồn trong cô lẻ, có đồng bào chung quanh thì đừng tự cô lập mình mỗi lần đối diện với các giá trị tâm linh về đồng bào, đồng thai, đồng mẹ, đồng cha... Chính sự cảm nhận sâu xa về các giá trị tâm linh đồng rễ, đồng gốc, đồng cội, đồng nguồn... đã chế tác ra hai tuyệt chất mới: thanh khí và tinh anh, hiệu quả hiển nhiên của giá trị tâm linh đồng bào giữa đời, với ý thức đồng sinh, đồng mệnh, đồng hội, đồng thuyền trước vũ trụ, từ đó tạo nên sự sáng suốt riêng, để tìm tới thanh khí, bằng cái tinh anh. Thi sĩ Hàn Mặc Tử đã mô thức hóa được nội dung của thanh khí, làm nên nội chất của tinh anh: Chúng ta biến, em ơi thành thanh khí. Cho tan ra hòa hợp với tinh anh. Ý lực tâm linh của thanh khí, đã tạo ra sự đồng cảm với đồng vũ trụ, để người được thăng hoa giữa đồng thế giới. Trên con đường ý thức đồng bào, con dân Việt có nhân sinh quan của mình, nó không hề nhỏ hẹp kiểu “ếch ngồi đáy giếng”, nhân sinh quan đồng bào đã chan hòa trong thế giới quan đồng sinh, đồng mệnh, hòa hợp trong vũ trụ quan của đồng đất, đồng nước...



Đồng lõa

Đồng bào, một giá trị tâm linh luôn giúp Việt tộc vượt qua oán, sầu, thù, hận... khi cuộc nội chiến huynh đệ tương tàn của thế kỷ qua, đã tạo ra thảm cảnh gà nhà (đã) bôi mặt đá nhau. Giết nhau chưa đủ, sau 1975, khi thắng trận thì độc đảng độc quyền trong toàn trị đã lộ chân tướng bạo quyền trong cuồng quyền mà bỏ tù các đồng bào miền Nam vào các trại học tập, đẩy họ đi các vùng kinh tế mới, để cuối cùng các đồng bào này phải thí thân ngoài biển cả, thí mạng cho hải tặc giữa biển khơi. Hàng triệu người ra đi, hàng trăm nghìn người bỏ thân giữa biển; biển Đông giờ là nghĩa trang tập thể vô hình của các đồng bào Việt bị thiệt mạng trên đường đi tìm tự do, đi tìm dân chủ, đi tìm nhân quyền. Câu chuyện của đồng bào vượt biên phải bỏ quê mẹ đất cha, vì họ mang một đạo lý của bao dung, khoan hồng, rộng lượng, vị tha luôn được hội tụ chung quanh hai chữ đồng bào.

Đồng nẻo.

Đồng bào, phải đồng thuyền, đó là thảm cảnh của đồng bào thuyền nhân sau 1975, họ không hề *vong quốc* vì họ không hề *vong tộc*, chính bọn tà quyền *phản dân hai nước*, chính lũ ma quyền *buôn dân bán nước*, chính chúng mới *vong thân* vì chúng đã *vong quốc*. Đạo lý của bao dung, khoan hồng, rộng lượng, vị tha được hội tụ chung quanh hai chữ *đồng bào*, được kết tụ trong thi từ của thi sĩ Thanh Tâm Tuyên: “*Lòng phiêu linh không chút oán sâu*”. Đó là lúc ông thấy sự thoải mái đã đánh thức được tuệ giác để “*không chút oán sâu*”, để giúp ông luôn nhận ra đồng bào của ông, luôn nhìn ra quê mẹ, đất cha của ông, luôn đặt ông vào nhân vị đồng thuyền trong bão táp cùng với đồng bào của ông. *Đồng bào*, chỉ có hai chữ nhưng đã tạo ra các điều kiện từ tâm để mở ra cõi tâm linh chính là kết quả của một nội công, của một bản lĩnh biết gạt ra, biết buông bỏ, biết tháo gỡ, biết trút rũ cho bằng hết mọi oán thù, để có tâm trí “*không chút oán sâu*” để *đồng bào* phải là thực thể đi trên lưng bạo quyền lộng quyền, dẫm lên trên vai tà quyền tham quyền, đạp trên đầu ma quyền lạm quyền, để tiếp tục đi tới bằng *đường đi nẻo về* của đất nước, của dân tộc, của giống nòi, đây chính là *đường xưa quen lối* của hai từ *đồng bào*!



Đồng dậy!

Đồng bào, một nội hàm mang một đạo lý tương thân làm nên tương trợ, nó luôn bị đe dọa bởi bạo quyền, luôn bị chà đạp bởi tà quyền, luôn bị vùi dập bởi ma quyền, luôn bị miệt thị bởi cuồng quyền. Thi sĩ Tô Thùy Yên nhận ra rất sớm điều này, ngay trong thi từ của ông chúng ta thấy hai chữ mà một nghĩa: đồng bào luôn bị rình rập để bị thủ tiêu: “Lịch sử dường như đã ngắt lã. Sau những liên hồi vật vã điên cuồng”. Mỗi lần “lịch sử ngắt lã” chúng ta luôn nhờ hai chữ đồng bào vực chúng ta đứng dậy, giúp chúng ta thẳng lưng, đẩy chúng ta đi tới để lấy lại nhân vị mà bảo trì nhân cách, nhận lại nhân phẩm để bảo vệ nhân nghĩa...



Đồng chuỗi

Đồng bào, hai chữ mà một nghĩa trợ duyên để trợ lực Việt tộc thoát khổ nạn trong ngục tù của bạo quyền, qua ý thức đồng bào giờ đã thành trí tuệ vì nhân lý, giờ đã là nhận thức của tuệ giác vì nhân tính, đây là chuyện hằng ngày hiện nay của lương tâm Việt tộc, đang trong vòng lao lý bất nhân của liên minh âm binh giữa bạo quyền độc đảng, tà quyền độc tài, ma quyền độc tôn. Mỗi khi thực thể đồng bào bị vật vã, khi sinh mệnh Việt tộc rơi trong cuồng quyền, thì sự xuất hiện của huyền lực đồng bào vực dậy chiều cao của nhân phẩm, để đánh thức chiều sâu của nhân tâm, để khơi ra chiều rộng của nhân từ, và nối theo chiều dài của nhân đạo để Việt tộc nhận ra nhân dạng đồng bào. Sức mạnh tâm linh trong đồng chuỗi làm nên động lực của đồng bào: vực dậy-đánh thức-khơi ra-nối theo để tái tạo sức sống cho Việt tộc.

Đồng cời

Đồng bào, một nội hàm sâu lắng trong tâm khảm Việt, có khi phải cời lên để nội hàm này biến thành hùng lực mà bảo vệ gióng nòi, bảo vệ dân tộc, bảo vệ đất nước. Tô Thùy Yên ghi nhận hành động cời, hành tác cời trong thi từ của ông: «Trở trời ngồi lại cời than. Nhen bùng ngọn lửa chưa tàn ba sinh». Cời là một động từ lạ trong Việt ngữ, cời là khơi lên, nhưng không phải là khuấy lên, nhẹ nhàng khơi dậy, chớ không phải hấp tấp quậy lên; phải trầm tĩnh trong trầm lặng để cời, phải tĩnh tâm trong trầm tư để cời, một động tác của người Việt thanh biết tư duy sâu đậm, chớ không phải của kẻ tục chỉ muốn tò mò để tọc mạch. Cời lên cái luôn nhen nhúm, cời lại cái chất lửa đang bị đe dọa vùi lấp bởi cái tà; cời để giữ lửa, giữ nhiệt, giữ chất sống, dù cuộc sống đang tàn tạ. Cời như quyết tâm không để chất sống có trong chất lửa của mỗi chúng ta bị vùi chôn bởi cái bạo của cuồng quyền, cái tà của ma quyền. Cời lửa nhỏ biến nó thành lửa hồng, nếu lửa hồng trở lại thì cuộc sống còn đây, và đồng bào là chất sống, vì đã là lửa, đã trở về làm ấm thân, ấm đời, ấm luôn cả ba sinh (quá khứ, hiện tại, vị lai). Cời để được ấm cho bây giờ và ấm cho mai sau; cời để tự sưởi thân, cời để hơi nóng đất nước mà mình đang có mặt, cời đồng sinh mà mình đang trú, chôn đồng bào mà mình đang sống.

Đồng duyên

Đồng bào, có thượng nguồn là đồng duyên: “Nhờ duyên ta biết quê mình nơi đây”. Một câu vừa ngôn ngữ, vừa dân ca của Việt tộc, mang sung lực biến cái tôi thành cái ta để ra cái mình (quê mình). Hai chữ đầu: nhờ duyên đã tạo ra cả một vũ trụ mới, được mở ra khi mọi điều kiện tốt lành đã có để tụ duyên trước khi thành đồng bào của nhau, có quê mẹ đất cha để khởi duyên, để một duyên-hai nợ-ba tình được khơi mào. Không cảm nhận hết hai chữ đồng duyên, thì sẽ không đứng bền trên không gian văn hóa Việt được, không sống dài trong thời gian văn minh Việt được, nhất là không ra vào thành thoi được trong cõi tâm linh văn hiến Việt được. Có duyên thì có mọi chuyện, từ đồng cha tới đồng mẹ, còn vô duyên thì không có gì cả, thậm chí còn bị coi là vô phúc nữa: vô phúc vì thiếu tơ duyên đồng thai, vô phúc vì vắng trần duyên đồng nghén. Riêng từ: nhờ, vừa là chỗ dựa cho hội duyên đồng lứa, vừa là sức bật cho xứng duyên đồng nôi, vì nhờ đây là kết quả của hợp duyên đồng tông; nơi mà mọi điều kiện thuận lợi đã có để đồng tích, nơi mà tam cảnh (bối cảnh, hoàn cảnh, tâm cảnh) đã nhập làm một để thành: thuận duyên đồng bào.



Đồng đò

Đồng bào, hai từ của thượng nguồn đồng mẹ, đồng cha để đồng nòi, đồng tông, đồng tích đã hình thành trong công cha nghĩa mẹ của mọi người Việt. Phải thấy được chân dung và nhân dạng của mẹ cha trong đời sống hằng ngày để thấy sâu xa trên thượng nguồn huyền sử con Rồng cháu Tiên, đã hình thành hằng sử con Hồng, cháu Lạc. Muốn thấy đồng bào trong đồng ghen trăm trứng, đồng thai trăm con, thì hãy nhận ra công cha nghĩa mẹ trong thường nhật của nhân nghĩa:

«Đêm đêm thắp ngọn đèn trời. Cầu cho cha mẹ sống đời với con»! Vì đồng bào là giá trị tâm linh không trên trời rơi xuống, cũng không ở dưới đất trời lên, nó có thượng nguồn là hành động cụ thể của đồng mẹ, đồng cha để cả hai đồng này làm nên sự nghiệp của đồng bào, là đồng chăm sóc con cái để hậu sinh luôn nhớ là mình đồng nguồn.

Đồng lực

Đồng bào, làm nên định nghĩa đồng thai mang tâm linh có tầm vóc của nhân từ cha, có nội công của nhân nghĩa mẹ làm nên nhân đạo con, để các thế hệ mai sau nhận ra nhân văn trong luân lý đồng bào, với nhân bản trong giáo lý đồng tông, cùng nhân vị trong đạo đức đồng tộc và cứ thế làm người với chiều cao tâm linh đồng nòi. Từ chối sống bằng bản năng «đói ăn, khát uống» của ma lực; chối từ sống bằng thú tính «ăn tươi, nuốt sống» của bạo lực, để chống được tà tính vong thân mang tà lực vong quốc. Giáo lý đồng bào, trước khi con dân Việt tiếp nhận giáo dục trong học đường và kiến thức ngoài xã hội, đó là các giá trị tâm linh của hệ đồng: đồng mẹ, đồng cha, đồng ghen, đồng thai, đồng nòi, đồng tông, đồng tích... Các giá trị này không hiển hiện ra hàng ngày trước mắt ta, mà là một nội công của tâm lực đồng nòi làm nên trí lực đồng tông, vực dậy thể lực đồng tộc để cứu nước, để giữ nước.

Đồng chung

Đồng bào, như một sự khởi hành cùng nhau, cùng lúc của trăm con cùng mẹ, cùng cha, biết chung sống để sống chung, dù trong cuộc sống có sinh ly, đó là lúc 50 con phải lên phía rừng, 50 con kia đi về phía biển. Câu chuyện chung-sống-để-sống-chung trên quê mẹ đất cha có nội công của sống-vui-để-vui-sống. Không một ai coi hai chữ đồng bào là một loại nhà tù, nhà giam, mà ngược lại, hai chữ đồng bào là sự xuất hiện liên kết của hai phạm trù ngày càng xích lại gần nhau hơn: chung và vui, để làm nên chung-vui. Nhưng chúng ta cũng có những con dân Việt bực, giận, trách, than về dân Việt (dân mình ngu, dân mình dại, dân mình khờ, dân mình không khôn, dân mình không thông minh), tại đây cũng có ít nhất hai loại người. Loại thứ nhất bực, giận, trách, than về dân Việt nhưng không bao giờ bỏ, gạt, xóa, đuổi đồng bào, giận mà thương, trách đồng bào mà nước mắt cứ rơi, buồn nhưng không bỏ. Loại thứ nhì bực, giận, trách, than về dân Việt với giọng điệu khinh蔑, với lời lẽ phỉ báng, họ sẵn sàng bỏ, gạt, xóa, đuổi đồng bào, xé lẻ để chơi riêng, tách ra để dễ chuồn khi đồng bào bị lâm nạn, loại này không phải là đồng bào. Vì chính chúng không xem dân tộc là đồng bào, vì chính chúng đã vô tâm nên vô thức, chúng đã vong quốc nên vong thân từ lâu rồi!



Đồng hương

Đồng bào, như một sự thật có sâu trong tâm tưởng làm nền cho tâm trí Việt biết xuất lực về phía đồng sinh, nơi có đất nước trọn vẹn, nơi có dân tộc độc lập, nơi có văn hóa làm nên nhân văn Việt, có văn minh làm nên nhân trí Việt, có văn hiến làm nên nhân đạo Việt. Nhân Việt này được tôi luyện từ đồng bào tới đồng hương, từ đồng hội tới đồng thuyền... Nhân Việt này của người Việt hiện nay rất ngổ ngàng trước bạo quyền độc đảng phản dân hại nước, trước tà quyền tham nhũng buôn dân bán nước, trước ma quyền tham tiền buôn tông bán tổ. Chúng lẫn khuất trong liên minh âm binh của chúng để vơ vét tiền bạc của đồng bào, bòn rút tài nguyên của đất nước. Chúng lại vênh mặt trước đồng bào khi chúng khoe biệt dinh, biệt phủ của chúng với thẻ xanh, quốc tịch ngoại, sẵn sàng cao bay xa chạy khi đồng bào bị ngoại xâm tha hóa để đồng hóa. Bọn này không phải là đồng bào của chúng ta, chúng chỉ đồng bào, đồng tà, đồng ma với nhau để đồng bản trong trộm, cắp, cướp, giết... Vì chúng đã đồng liệt, đồng bại ngay trong nhân cách Việt của chúng!



Đồng tri

Đồng bào, hai từ qua lại từ huyền sử tới hằng sử, thấm đậm trong tôi, luôn đề nghị tôi làm cho được ba chuyện trong chính cuộc đời của tôi: biết-hiểu-hành. Trước hết là tôi phải hiểu tôi từ đâu tới? Câu trả lời về gốc, rễ, cội, nguồn của tôi, sao lạ quá? Nó bắt đầu bằng chữ đồng: đồng đất, đồng nước, đồng núi, đồng biển với những người chung quanh tôi, cũng bắt đầu bằng chữ đồng: đồng giống, đồng nòi, đồng tôn, đồng tích. Từ đây tôi hiểu được sự sinh tồn, tôi phải chấp nhận thử thách trong thăng trầm của đồng thuyền, chia sẻ những niềm vui sướng của đồng hội cũng dựa vào một chữ đồng nữa: đồng quê vì đồng tổ, đồng hương vì đồng tộc. Thượng nguồn là biết, trung nguồn là hiểu để có hạ nguồn của hành (hành động, hành tác, hành trì) để bảo vệ một chữ đồng thật sâu đậm: đồng tâm, đồng tri, đồng trí để đồng quyết khi phải dấn thân để bảo vệ đất nước, khi phải hy sinh để bảo trì giống nòi...

Đồng giáo

Đồng bào, không chỉ là biểu tượng của huyền sử Việt, đã thành hằng sử Việt, mà là một quá trình linh diệu tự *sinh con* tới *nuôi con*, để con biết yêu nước thương nòi, để con biết *công cha nghĩa mẹ*. Đó là câu chuyện «*Lên non mới biết non cao. Nuôi con mới biết công lao mẫu từ*», trường khúc *nuôi con* của trường ca *mẫu từ*, đây chính là chuyện luân lý của gia phong làm nên giáo dục gia đình, vì đây là một giá trị tâm linh, với chiều cao đạo lý của nó. Hãy bắt đầu bằng chữ *cao*, cao như non, cao như tầm vóc của người mẹ không những chỉ là mẹ của các con, mà còn là một chủ thể của sự hy sinh, đại diện cho nhân loại có trăm con, nhưng luôn biết dần thân để cấng đáng từng đứa con. Mẹ là *nhân phẩm* được tạo ra bởi *nhân từ*, mẹ là *nhân nghĩa* được tạo ra bởi *nhân tâm*. Chính giá trị tâm linh này là chỗ dựa cho luân lý trong *giáo dục gia đình*, có *giáo khoa đồng bào* cho xã hội, lập nên *giáo trình đồng tộc* cho cả một văn hóa, luôn có chỗ dựa là *giáo án đồng tông*. Mẹ cha khi đưa các đứa con vào đời nơi mà tâm linh và giáo dục là một. Giáo dục và tâm linh song hành và nhập nội vào nhau dễ dàng, vì *đồng điệu* để *đồng hành* trong đạo lý Việt tộc, quyện vào nhau như *đồng đôi*, *đồng lứa*, vì cùng *đồng tâm* trong đạo đức biết hy sinh cho các thế hệ mới, non, trẻ, mai, hậu...

Đồng thoại

Đồng bào, là tri thức khi Việt tộc kể cho nhau nghe qua bao thế kỷ, qua bao thế hệ chuyện thuở Việt tộc dựng nước, Lạc Long Quân và Âu Cơ có 100 trứng, thành 100 đứa con biết gọi nhau là ***đồng bào***, cùng cha cùng một ***bào thai*** mẹ. Việt tộc kể cho nhau nghe thêm bao chuyện khác, nào là Sơn Tinh, Thủy Tinh của một quê hương có núi trên đất, có nước ngoài khơi, nên Việt tộc gọi quê hương mình là ***Đất Nước...*** ***Huyền thoại*** thì không thuộc về phạm trù của khoa học chính xác, nhưng khoa học xã hội và nhân văn thì có ý kiến sắc sảo về ảnh hưởng tâm linh của huyền thoại, mặc dầu không xác chứng được tính toán học của huyền thoại. Đây là một hệ vấn đề thật hay trong khoa học xã hội và nhân văn, vì khi nghiên cứu về huyền thoại đã được trao truyền qua bao thế kỷ, qua bao thế hệ, thì ***huyền thoại*** đã trở thành ***hàng sử***, như linh hồn của Việt tộc, như giá trị tâm linh của ***Việt sử***. Các ***huyền sử*** đi lại thông dong trong thư thái của không gian và thời gian của lịch sử, bằng chứng là các ***huyền sử*** có mặt trong giáo khoa, giáo trình, giáo án của trường học, làm nên cột xương sống tâm linh cho giáo dục. Cho nên chỉ có những ai buộc tội huyền thoại của một dân tộc toàn là chuyện mê tín, dị đoan, thì chính họ sẽ lạc vào cõi ***vô minh*** trong ***vô thức***, nên ***vô tri*** trong ***vô trí***, chóng chày sẽ bị rơi vào hố ***vô giác*** rồi trở thành ***vô cảm*** trước các giá trị tâm linh, nơi có sự phối hợp linh diệu giữa ***huyền thoại*** và ***lịch sử***.



Đồng thoa

Đồng bào, sự giao thoa diệu kỳ giữa *huyền thoại* và *lịch sử* trong cấu trúc tạo chuyện làm nên chất linh ứng của *huyền sử*, mà nội dung là nâng cao *nhân phẩm* bằng chiều cao của các giá trị tâm linh, nơi mà *thiện* sẽ thắng *ác*, nơi mà *sự sống* sẽ là sức thông minh của ánh sáng sẽ xua đi tất cả bóng tối của quỷ quyền. Khi mà mọi bạo quyền tụt từ tà quyền đều không có chỗ đứng cạnh *nhân phẩm*, con người sẽ không cho nó thổi độc chất vào *nhân tri*, không cho nó biến thành ma quyền với âm binh của nó để hoành hành *nhân cách*, hãm hại *nhân thế*. Trong phương trình *huyền thoại-lịch sử*, thì Việt tộc có Thạch Sanh một thân một mình chém chẵn tinh, *một công hai việc*, không những để cứu công chúa, biểu tượng của cái đẹp; mà còn cứu dân tức là cứu người, cứu *đồng bào* của mình.

Đồng thể

Đồng bào, là thực thể sinh động từ huyền sử, tích hăng sử làm nên nhân dạng của Việt tộc, nó luôn bị sát hại bởi bạo quyền sẵn sàng sát nhân, mà sát thủ là tà quyền đã thành cuồng quyền trong ma lộ của nó. Chúng giết **đồng bào**, nơi mà mọi con dân Việt có **đồng mẹ, đồng cha, đồng thai, đồng tổ, đồng tông, đồng tích...** nơi mà tương thân và tương trợ chỉ là một trong **đồng lòng, đồng tâm, đồng quyết, đồng hành...** để giữ đất, giữ nước, giữ tiền đồ của tổ tiên, giữ tương lai cho mai hậu. Chúng tráo trá vào đó **diện tà, ma tướng, quỷ dạng của đồng phạm, đồng loã, đồng mưu, để đồng đảng trong đồng tội.** Chúng diệt nhân tài là nguyên khí của quốc gia và chỉ thu nhận **đồng phạm để đồng thuyền** với chúng trong hệ **tham (tham quyền, tham quan, tham ô, tham nhũng, tham tiền).** Chúng khử nhân tính đồng bào của **bầu ơi thương lấy bí cùng** và chỉ tiếp nhận **đồng loã** để làm **đồng bọn** cùng chúng trong hệ **bất (bất minh, bất tín, bất lương, bất nhân)** mà chia chác với nhau sau khi vơ vét tiền bạc của đồng bào, nạo vét tài nguyên của đất nước. Chúng triệt nhân lý **yêu nước thương nòi** của Việt tộc và chỉ thu phục bọn **đồng sàng** như **đồng chí để đồng mưu** với chúng bằng hệ **gian (gian dối, gian trá, gian xảo, gian manh)** từ **phản dân hại nước tới buôn dân bán nước** cho Tàu tặc. Lấy xảo diện thay nhân diện, lấy gian dạng thay nhân dạng, để làm **đường đi nước bước** của chúng trong tà lộ của ma kiếp.

Đồng thương

Đồng bào, không chỉ là biểu tượng của huyền sử: linh thể của hăng sử Việt! Mà còn là tiếng nói, vang vang mỗi ngày trên đất nước, chỉ cần nghe *tiếng đồng bào* để nhận ra *giọng đồng hương*. Vậy khi bạn đi xa rồi về lại quê nhà, xóm cũ, làng xưa, các bạn cứ lắng tai nghe *tiếng đồng bào* trong *giọng đồng hương*: “*mẹ ơi*”, “*bố ơi*”, “*con ơi*”, “*mình ơi*” rồi đâu đó có câu trả lời là: *ơi!* Thật linh diệu chỉ một âm thôi, ta không cần biết “*ơi*” là nguyên âm hay phụ âm, vì là con dân Việt, nên ta biết chắc bảm nó là chủ âm! Nó làm chủ trong mọi nội lực gắn bó với đồng bào, trong mọi sung lực liên kết với đồng tộc. Chỉ một chữ: “*ơi*” thôi thì *tiếng đồng bào* được nhận ra, *giọng đồng hương* được nghe thấy. Nghe để thấy chính là tâm lực tạo nên ý lực của những kẻ *đồng quê, đồng xóm, đồng làng, đồng vùng, đồng miền...* Vì vậy từ ngay bây giờ các bạn hãy đưa một sự *tự tu tập* cho chính mình mỗi lần các bạn nghe được *tiếng đồng bào*, nhận ra được *giọng đồng hương* được, đó là lúc các bạn nên nhớ tới người nhạc sĩ quý yêu của chúng ta là Phạm Đình Chương, trong ca khúc Xóm Đêm nhé, trong đó có một ca từ mà *đồng bào* đã thành *đồng thương* từ lâu lắm rồi: “*Nghe không gian tiếng yêu thương nhiều. Hứa cho đời thôi đi hiu...*”. Các bạn nhớ *tự tu tập* nhé!

Đồng nhịp

Đồng bào, là bước đi đầu tiên của Việt tộc để dựng nước, lập cơ đồ, những bước tiếp theo là giữ tiền đồ của tổ tiên, gìn giữ quê hương trước giông bão, trước bao bão tố của thăng trầm lúc mất nước, lúc tìm lại được đất nước sau bao họa nạn của họa ***đồng hóa***. ***Đồng bào*** ngược chiều vì ngược nghĩa với ***đồng hóa***, vì bị ***đồng hóa*** là bị mất rễ, mất gốc, mất cội, mất nguồn; rồi sau đó là mất tông, mất tích, mất tằm... mất nhân dạng, mất Việt tộc, mất ***đồng bào***. Chúng ta hiện nay đang bị đe dọa trước họa đồng hóa tới từ ***Tàu tặc*** mang ý đồ của hệ ***xâm***: ***xâm lấn để xâm chiến, xâm lược để xâm lăng***, và ***Tàu tặc*** đã nắm cổ được tà quyền phản dân, đã xỏ mũi được ma quyền hại nước. Nếu muốn bảo vệ được Việt tộc, nếu muốn bảo trì trọn vẹn ***nghĩa đồng bào***, thì chính mỗi con dân Việt phải là chủ thể để chủ quyết trong chủ động mà nhận bốn phận với đồng bào, nhận trách nhiệm với đất nước. Hãy song hành cùng thi từ của Thanh Tâm Tuyền: ***“Tôi chờ đợi lớn lên cùng giông bão”***, trưởng thành ngay trong bão tố là chấp nhận mọi hy sinh để giữ nước. Biết: ***“Bóp lấy tim tôi thành nhịp thở”*** để tỉnh giấc trước họa bị đồng hóa, cùng dân tộc tạo một nhịp thở mới: ***nhịp thở đồng bào*** để cùng nhau tiếp tục ***đồng tộc, đồng tông, đồng tích, đồng quê, đồng đất, đồng nước...***



Đồng tâm

Đồng bào, mang một sức mạnh luôn cao hơn một thực thể mà ta va, chạm, sờ, mó được. **Đồng bào** có một sức mạnh vừa huyền sử vừa tâm linh, vừa hăng sử vừa đạo lý, vì hai chữ đồng bào là tầm nhìn của một giống nòi làm nên tầm vóc của dân tộc. Tầm nhìn cao làm tầm vóc lớn theo, tầm nhìn càng xa tạo tầm vóc càng rộng, tầm nhìn càng sâu dựng tầm vóc càng hướng thượng: **đồng thượng** là đồng nhìn về một hướng cao, sâu, xa, rộng, để làm đẹp cho nhân dạng của mình, cho nhân dạng của **đồng loại** đang **đồng tộc, đồng tông** với mình. Tầm nhìn cao làm nên đời sống cao, tầm nhìn cao này hoàn toàn nghịch lý với các tầm nhìn ích kỷ, vị kỷ, *ai chết mặc ai...* Tầm nhìn cao này lại càng nghịch lý và nghịch luận với các tầm nhìn của tà quyền **phản dân hại nước** của loại **công rắn cắn gà nhà**; của ma quyền **buôn dân bán nước** của loài **mang voi về dày mả tổ...** **Đồng thượng** trị vì bằng tầm nhìn cao với đời sống cao, nó nghịch chiều nghịch hướng với tầm nhìn tà với đời sống ma.



Đồng luận

Đồng bào, ra đời như một huyền sử, nhưng biết lớn lên như một hăng sử của Việt tộc, luôn nhận ra nhau là đồng bào, vì là đồng mẹ, đồng cha, đồng thai, đồng tông, đồng tộc... từ đây muốn bảo vệ giống nòi trước hết là phải bảo trì dân tộc, bảo trì đất nước, và từ đây nội hàm đồng bào đã hình thành ra một tư tưởng, có đồng chất của nó là đồng rễ, đồng cội, đồng gốc, đồng nguồn, đồng đất, đồng nước... Đồng nội chất tạo dựng nên một hệ thống giá trị vừa có tri thức, vừa có kinh nghiệm; và hệ thống giá trị này đã hình thành một hệ thống tư tưởng vừa có giáo lý, vừa có luận chứng. Đồng bào của huyền sử, của hăng sử giờ đã là đồng bào giá trị tâm linh, tri thức dân tộc, giáo lý tổ tiên, luận chứng giống nòi...



Đồng sống

Đồng bào, hai từ này khi xuất hiện giữa hiểm họa bị đồng hóa bởi Tàu tặc trong tương lai rất gần, khi tà quyền lãnh đạo đã khoanh tay-cúi đầu-quỳ gối trước ngoại xâm Tàu tà; khi ma quyền nội xâm đã vơ vét hết tiền bạc của dân tộc, nạo vét hết tài nguyên của đất nước. Và, nội xâm cùng ngoại xâm đang biến quê hương gấm vóc của Việt tộc thành một bãi rác ô uế nhiễm thối, chóng chày sẽ là bãi tha ma, vắng biệt hồn thiêng sông núi mà tổ tiên Việt đã trao truyền cho con dân Việt thừa nào! Từ đây, hai từ đồng bào, sẽ tách cuộc sống của mỗi công dân Việt ra làm đôi, thành hai cuộc sống khác nhau: cuộc sống thứ nhất vô tri trong chén cơm manh áo, vô giác trong giá áo túi cơm, vô minh trong cơm áo gạo tiền. Cuộc sống thứ nhì vừa thật, vừa cao là phải bảo vệ cho bằng được giống nòi Việt với quê hương gấm vóc, với hồn thiêng sông núi. Hãy vận dụng thông minh đồng bào của cuộc sống thứ nhì, vì chỉ có cuộc sống thứ nhì mới bảo vệ được mọi cuộc sống khác.



Đồng thiêng

Đồng bào, chỉ có hai từ nhưng đã để lộ ra hai chân lý sống, đối nghịch nhau nhưng nếu con dân Việt có thông minh Việt sẽ thấy cả hai -thường và thiêng- hỗ trợ, bổ sung, bổ khuyết cho nhau, đó là hai chân lý sống: cuộc sống thường và cuộc sống thiêng. Nơi mà cuộc sống thường luôn muốn hợp khuôn để hợp pháp, hợp luật để hợp thời, nơi đây cuộc sống thường luôn bị bạo quyền độc tài truy hiếp, luôn bị tà quyền tham nhũng truy hãm, luôn bị ma quyền tham tiền truy hại. Cây muốn lặng mà gió chẳng ngừng, nội xâm luôn vơ vét, ngoại xâm luôn nạo vét trên lưng, trên vai, trên đầu cuộc sống thường. Ngược lại thì cuộc sống thiêng có đồng gốc, đồng rễ, đồng cội, đồng nguồn nên tinh thuần, vì có tình đồng hương trong lành song hành cùng nghĩa đồng bào trong sáng.



Đồng thật

Đồng bào, chỉ có hai từ nhưng biết làm nên cuộc sống thiêng mang tinh thuần để giữ trong lành, lấy tinh chất để bảo tồn trong sáng, cùng lúc bảo vệ luôn cuộc sống thường-nhưng-thật, thật trong giáo lý tổ tiên, thật trong đạo lý dân tộc, thật trong luân lý giống nòi. Cuộc sống thiêng của gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau, hoàn toàn nghịch lý, nghịch luận, nghịch chiều, nghịch lối với cuộc sống thường nếu chỉ biết cúi đầu-khoanh tay-quỳ gối trước bạo quyền độc tài, tà quyền tham nhũng, ma quyền tham tiền, thì nó phải chấp nhận mọi hậu nạn công rắn cắn gà nhà của loài buôn dân bán nước, vì cuộc sống thường này đã bị nắm đầu xỏ mũi bởi tạp chất của âm binh. Từ đây nội hàm đồng bào sẽ tự tan biến! Thật đáng sợ khi vô tình biến cuộc sống bình thường nhục thành ra cuộc sống tâm thường hèn!



Đồng lòng

Đồng bào, chính là nội chất sâu xa của cái thực trong thực trạng làm nên cái thật của sự thật, để chúng ta phải nhận ra đồng lòng với nhau thì trước đó chúng ta phải thật lòng với nhau. Liên kết thật-lòng-để-đồng-lòng là sức mạnh thật sự của Việt tộc, đã đưa Ngô Quyền một sớm một chiều chấm dứt 1000 năm bị đô hộ, đã đưa Trần Hưng Đạo cất cao giọng trong Hịch tướng sĩ, để Nguyễn Trãi tổng kết được thật-đồng-lòng trong Bình Ngô đại cáo, để Quang Trung biến thành tổng lực trong thần tốc để tổng cổ quân Thanh ra khỏi bờ cõi. Thật là nội lực, lòng là sung lực, đồng là hùng lực, ngay nơi hện, đúng lúc hện của yêu nước thương nòi, thì thật-đồng-lòng sẽ thành mãnh lực quét sạch bạo quyền độc đảng, xóa sạch tà quyền tham nhũng, khử sạch ma quyền tham tiền buôn dân bán nước. Từ đây, mọi con dân Việt sẽ nhận ra: thật là sạch, lòng là sáng, đồng là mạnh! Sạch-sáng-mạnh sẽ xua mọi bóng đêm của âm binh ra khỏi quê mẹ đất cha.



Đông Việt

Đông bào, tạo được nội chất của đất thật, nước thật, giống thật, nòi thật, tộc thật, sử thật làm nên Việt thật, với giáo lý Việt thật của miếng khi đói bằng gói khi no, văn hóa Việt thật của hạt muối cắn làm đôi, văn hiến Việt thật của một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ, tất cả được chế tác ra từ người Việt thật. Sự thật của người Việt thật làm nên tổng thể của Việt tộc thật, hoàn toàn nghịch chiều, nghịch hướng với loại vô nhân của ai chết mặc ai, của loài bất nhân bầy chết mặc bầy. Nên Việt tộc thật, hoàn toàn nghịch lý, nghịch luận với loại vô đức của quan hệ-tiền tệ-hậu duệ, của loài thất tâm cướp ngày là quan được nuôi dưỡng trong hệ thống bạo quyền độc đảng, tà quyền độc tài, ma quyền độc tôn, quỷ quyền độc trị, chúng đang cuồng quyền trong trộm, cắp, cướp, giết để vơ vét tiền bạc của đồng bào, nạo vét tài nguyên của đất nước với lòng lang dạ sói để hủy diệt đi người Việt thật, để truy triệt Việt tộc thật.

Đồng bi

Đồng bào, chỉ có hai từ nhưng ngày ngày trở nên sắc nhọn trong tâm khảm mọi con dân Việt, trước hiểm họa mất nước sẽ bị *Tàu tặc* đô hộ và đồng hóa, qua liên minh giữa nội xâm độc tài tà quyền bán nước và ngoại xâm quỷ quyền *Tàu tà* cướp nước. **Đồng bào**, nội hàm sắc bén sẽ chẻ đôi sự mang trá của ý đồ *công rắn cắn gà nhà*, sự gian manh của mưu đồ *dắt voi về dày má tổ*. Tại đây để lộ trong cuộc sống Việt, hai loại người Việt: một loại *phục tùng*, một loại *bất tuân*. Loại người Việt phục tùng cúi đầu trước bạo quyền như đã cúi đầu trước thảm họa *phản dân hại nước*; khoanh tay trước tà quyền như đã khoanh tay trước bi nạn *buôn dân bán nước*; quỳ gối trước ma quyền như đã quỳ gối trước hoạn cảnh *buôn tông bán tổ*. Phục tùng để cam chịu trong hèn dạng, để gánh chịu rồi trong nhục kiếp, để rồi tả tơi trước âm binh, trước diệt vong. Loại người Việt bất tuân bằng lý trí của công lý, với trí tuệ của công bằng, qua tuệ giác của tự do, cả ba: lý trí, trí tuệ, tuệ giác xuất thân để bác ái, vị tha, từ bi giữa đồng bào xuất hiện. Nên bất tuân chỉ để dẹp bạo quyền, đuổi tà quyền, triệt ma quyền, nên bất tuân không hề là chuyện nổi loạn vô trách nhiệm, không hề là chuyện nổi giận văng bôn phận. Trách nhiệm và bôn phận của bất tuân có mặt trong *tự do-công bằng-bác ái*, cũng chính là nội chất làm nên nội hàm **đồng bào**.

Đồng lành

Đồng bào, như hùng lực của kiếm thiêng hồ Gươm thừa nào đã trao cho mình quân để chẻ đôi mà tách cái thật ra khỏi cái gian, để trắng đen được phân loại để phân tích, phân biệt để phân minh. Cái thật có cái sáng của yêu nước thương nòi, có cái trong của ân sâu nghĩa nặng với đồng tộc, đồng tông, đồng tổ, đồng tích... vì đã từ lâu đồng rễ, đồng cội, đồng gốc, đồng nguồn. Cái gian mang cái tà của phản dân hại nước, mang cái ma của buôn tông bán tổ để cái quý của buôn dân bán nước được đột nhập nội đất Việt, nước Việt. Cái thật của đồng bào, chính là cái thật của đồng thai, đồng nghén trên đồng đất, đồng nước... Cái gian phải mua đi bán lại bằng bước đầu là buôn chức bán quyền để đi thêm bước thứ hai là buôn thần bán thánh, như bán chính linh hồn Việt tộc của mình. Cái gian bán chính nội chất đồng bào của mình, để thành ma xó trong ma quyền, ma bùn trong tà quyền, ma trôi trong quỷ quyền. Cái gian luôn lách trong âm địa để sống chui nhủi như âm binh. Cái gian nhận kiếp dơi để tiếp phận chuột, nửa dơi nửa chuột để dễ buôn gian bán lận! Cái thật thanh thoi trong cao đẹp, thư thái trong tốt lành. Cái thật thư thả trong ánh sáng của đạo lý, thong dong trước bình minh của lẽ phải.



Đồng quyết

Đồng bào, là quyết định trọn vẹn của ăn đời ở kiếp với đạo lý Việt một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ, để vĩnh viễn xa lánh kiếp ăn nhờ ở đậu để buôn dân bán nước. Đồng bào, là quyết đoán trọn lòng vì quê mẹ đất cha với giáo lý Việt bầu ơi thương lấy bí cùng, để hoàn toàn lánh biệt phận ăn tục nói phét để buôn thần bán thánh. Đồng bào, là quyết tâm trọn trí vì quê tổ đất tông với luân lý Việt bầu ơi thương lấy bí cùng, để hoàn toàn lánh biệt phận ăn vụng nói ngoa để phản dân hại nước. Đồng bào, là quyết chí loại bạo quyền đang buôn đất, bán đồng, khử tà quyền đang buôn rừng bán biển quê hương, triệt ma quyền đang buôn giống bán nòi cho ngoại xâm.



Đồng nền

Đồng bào, như nền mẹ, nền cha làm nên nền đất, nền nước, nền rừng, nền biển của Việt tộc, nơi mà giống nòi Việt làm nên dân tộc Việt đứng vững, đứng bền trên đó để nhận ra sự thật của hoàn cảnh đất nước, hoàn cảnh dân tộc, thảm cảnh giống nòi hiện nay trước họa ngoại xâm tới từ Tàu tặc. Hãy đứng chắc, đứng mạnh trên nền đồng bào này để nhận diện ra các dị diện nội xâm: quỷ quyền độc tài trong *phản dân hại nước*, tà quyền độc trị trong *buôn dân bán nước*, ma quyền độc tôn trong *buôn tông bán tổ*. Hãy đứng cao, đứng rộng để nhận ra các quái dạng của chúng; chúng là ma trời sống nhố nhăng trong biệt phủ, biệt dinh của chúng; chúng là ma xó sống với túi đầy tiền của đồng bào, với thẻ xanh, quốc tịch ngoại, chuẩn bị luôn chạy khi đất nước vang bước ngoại xâm; chúng là ma bùn sống chui, sáng làm công an, trưa đánh bạc lặn, tối tụ họp với côn đồ, với lưu manh, với du đảng, với xã hội đen chờ khuya khoắt để tụ họp rồi toan tính như âm binh trong bóng tối.

Đông đi!

Đông bào, là thượng nguồn của Việt tộc sẽ cùng nhau bước đi vào cuộc sống, nhưng có nhiều cách đi: đi tới để đi xa, đi xa để đi rộng, đi rộng để đi cao, mà không quên đi sâu vào đạo lý của chữ nhân. Có nhân sinh quan của nhân tâm, nhân từ làm rễ cho nhân tính, nhân lý, vì biết thương người như thể thương thân. Có thể giới quan của nhân đạo, nhân nghĩa làm nguồn cho nhân tri, nhân trí, vì biết uống nước nhớ nguồn. Có vũ trụ quan của nhân bản, nhân văn làm nguồn cho nhân vị, nhân cách, vì biết ăn ở có hậu, với đồng bào, đồng loại, mà không quên tử tế với môi sinh, đứng đắn với môi trường. Đi cao, sâu, xa, rộng vì biết học làm người, để biết người biết ta, biết buông bỏ bản năng đói ăn khát uống trong phản xạ ăn tươi nuốt sống, để thấy bằng nhân phẩm là miếng ăn là miếng tội tàn, để thấu nhân dạng trong ăn coi nôi ngồi coi hướng, vì biết trên biết dưới, biết trước biết sau... Đông bào là thượng nguồn trước khi biết đi để xây dựng bờ cõi, giờ đây đã biết đi trên con đường giáo lý: đường mòn nhân nghĩa chẳng mòn.



Đồng vọng!

Đồng bào cũng là nỗi nhớ về đất, về nước của đồng rẫy, đồng cội, đồng gốc, đồng nguồn, một khả năng giờ đã thành năng khiếu của đồng tông, đồng tộc, đồng tích. Dù phải lưu vong xa quê mẹ đất cha, nhưng không hề vong quốc, chưa hề vong thân vì luôn biết đồng vọng về nguồn. Thi từ của Cao Tần (Lê Tất Điều) đã biến đồng vọng thành đồng nhận ra đồng hương: “Hôm nay ra biển ngòi ngơ ngẩn. Nhúng hai giò xuống nước Thái Bình Dương. Cho hơi ta dạt vào ô bờ Cáp. Chạm thân ái vào lưng đất mẹ đau thương”. Hàng triệu triệu đồng bào phải bỏ quê hương mà đi tìm tự do, đi tìm nhân quyền để giữ nhân vị trước bạo quyền, tà quyền, ma quyền. Đồng bào thừa nào của đất mẹ quê cha, giờ là đồng bào của tất cả châu lục, luôn biết đồng vọng để thấu là đất mẹ còn đau thương...



Đồng bào!

Đồng bào trên chặn đường lưu vong để đi tìm tự do, đi tìm nhân quyền, để giữ nhân vị trước bạo quyền, tà quyền, ma quyền, cũng là nỗi đau đáu làm nên từ ***nỗi khổ niềm đau*** nơi xứ lạ quê người, vì không được tiếp tục ***đồng đất, đồng nước, trong đồng quê, đồng hương***, với những đồng bào đã ở lại. Nhận ***vong*** để bị ***mất đồng***, nỗi khổ sâu lắng này làm nên nỗi buồn chơi vơi kia, có trong thi từ của Thanh Nam: ***“Trôi dạt từ Đông lên cõi Bắc. Hành trình trơ một gánh ưu tư. Quê người nghĩ xót thân lưu lạc. Đất khách đâu ngờ buổi viễn du”***. Các đồng bào đang sống trên quê mẹ đất cha: đừng quên các đồng bào của mình đang bị ***trôi dạt***; đừng quên các đồng bào của mình đang ***trơ một gánh ưu tư***; đừng quên các đồng bào của mình đang ***xót thân lưu lạc***; đừng quên các đồng bào của mình đã ***đâu ngờ buổi viễn du*** nhé!



Đồng ngươì!

Đồ̀ng bà̀o trên chặ̀ng đườ̀ng lưu vông để đi tìm tự do, đi tìm nhân quyền, đi tìm cõi sống để tiếp tục được sống khôn chết thiềng, vì ai rồi cũ̀ng phải chết, sống nay chết mai mà! Nhưng qua đờ̀i có đờ̀ng bà̀o, với đờ̀ng bà̀o có khác không với qua đờ̀i vắng đờ̀ng bà̀o, trớ̀ng đờ̀ng bà̀o? Câu trả lời có hay không đã lắng trự ngay trong tâm hồn của mỗi con dân Việ̀t: khi còn sống bạn có tâm lòng gì với nội hàm, với giá trị, với ý nghĩa về hai chữ: đờ̀ng bà̀o. Nếu bạn không nhận ra nội hàm, không thấy được giá trị, không thấu rõ ý nghĩa của hai chữ: đờ̀ng bà̀o thì chắc bạn sẽ buồn lắm khi lìa đờ̀i. Bạn hãy đọc thật chậm để nghe thật sâu tâm trạng của thi sĩ Du Tử Lê bằng giai điệu của nhạc sĩ Phạm Đình Chương: “Khi tôi chết hãy mang tôi ra biển... Ngược trôi đi đưa hình hài trở về... Bên kia trời là quê hương tôi đó... Ngày nào ta trở về để ta thấy quê hương lần cuối... Thả tôi đi cho hồn người được ngươì...”. Chỉ khi hình hài trở về... quê hương tôi đó... thì hồn người được ngươì bạn à!



Đồng khởi!

Đồng bào, cũng là tư tưởng để dẫn dắt Việt tộc biến nhân tri của nhân loại thành nhân Việt để đẩy công hạp của ngăn sông cấm chợ, của biên giới bế môn tỏa cảng mà mở rộng cửa tâm hồn mình với luận thi của Bùi Giáng: đã mở cõi thì đừng ngăn miền. Đồng bào, như tư tưởng rộng mở của hàng trăm con, biết lên rùng để nhìn từ cao mà nhìn xa trông rộng, biết xuống biển để ra khơi, để đi một ngày đàng học một sàng khôn. Đừng khung hai chữ đồng bào trong rọ cá, chuồng chim, mà nghe để thấy trong hai chữ đồng bào như để ra khơi mà thấy mặt trùng dương, để đồng bào là đồng vận của hội trùng dương của Việt tộc biết hòa chung vào nhân loại.



Đồng cùng!

Đồng bào nếu là tư tưởng *ra-khoi-để-thâu-trùng-khoi* thì hãy nhận thêm một nghĩa mới: *tổng thể vô biên*, nơi mà đồng bào là *tổng thể trọn vẹn* của Việt tộc nhưng là một *tổng thể của vô biên*, của *vô tận*, của *vô cùng*, để luôn được làm chủ thể để chủ động mà biết hỏi người để khôn lên, như thi từ của Tô Thùy Yên: *Hỡi ai bên cõi vô cùng tận? Phạm trù vô cùng tận* là nội hàm của tự do, để tự do đi tìm *công bằng* mà thấy cho rõ *bác ái*. Trong bác ái có vị tha, có từ bi, có cả thông minh luôn biết vấn nạn về chính số phận của chính mình, nơi mà nhân sinh ngập thẳm trầm, nơi mà nhân thế đầy khổ ải, nơi mà thi sĩ này đã gởi tới nhân loại một thông điệp hãy cẩn trọng trước bạo quyền, trước tà quyền, trước ma quyền. Nơi mà thi sĩ đã gởi được tâm can của mình: “*Có thấy lòng ta những đảo điên*”. Hỡi đồng bào! Hãy nhận ra những đảo điên trong thực tại của Việt tộc mà tỉnh giấc! tỉnh giấc! tỉnh giấc!



Đồng đặc!

Đồng bào là khả năng nhận ra tức khắc gốc, rễ, cội, nguồn của Việt tộc, ngữ pháp đồng bào không hình tượng hóa một vẻ đẹp cao xa, không vinh danh một tấm lòng cao đẹp, không hứa hẹn hão về một cuộc đời hạnh phúc. Nhưng đồng bào đưa huyền sử gặp hằng sử để Việt sử viết rõ hằng tính của Việt tộc bằng đặc tính của thượng nguồn đồng thai, đồng bào, làm nên hạ nguồn đồng tông, đồng tộc. Hằng tính đồng bào qua không gian giữ nước, qua thời gian dựng nước mang đậm dấu ấn đặc tính đồng bào làm nên đặc sắc văn hóa Việt, giúp con dân Việt nhận ra đặc thù bản sắc Việt. Khi con cháu Việt nhận ra đồng bào chính là tập hợp của đặc tính-đặc sắc-đặc thù của giống nòi Việt, con cháu Việt sẽ thấy và thấu được đặc ân Việt ngay trong chính huyết quản của mình.

Đồng chất!

Đồng bào dường như là ***tinh chất Việt*** được trao truyền bởi tổ tiên Việt trải qua bao thăng trầm ngay trên đất nước Việt, ngay trên giòng sinh mệnh Việt, luôn được giữ như là ***nguyên chất Việt***. Kết tinh giữa ***tinh chất Việt*** ở thượng nguồn thừa dựng nước và ***nguyên chất Việt*** tại hạ nguồn thời giữ nước đặt mỗi con dân Việt trước chọn lựa sắc nhọn giữa: còn và mất! Còn đất, còn nước thì còn ***tinh chất Việt*** và ***nguyên chất Việt***, ngược lại mất đất, mất nước bởi ngoại xâm thì ***tinh chất Việt*** sẽ tan ***nguyên chất Việt*** sẽ tiêu! Đây là một chọn lựa giữa sống còn trong độc lập và bị đồng hóa để nhận kiếp nô lệ. Từ đây phải nhận cho ra để nhìn cho thấu là: mọi ***bạo quyền độc tài phản dân hại nước*** chỉ là lũ vong hồn, mọi ***tà quyền độc trị buôn dân bán nước*** chỉ là đám vong quốc, mọi ***ma quyền độc trị buôn tông bán tộc*** chỉ là bọn vong thân. Mà ***vong hồn, vong quốc, vong thân*** là một tập hợp âm binh đã mất không những quê mẹ đất cha, mà đã mất luôn tâm hồn của đạo đức và trí tuệ của đạo lý, tệ hơn nữa là chúng đã ***mất giòng, mất giống*** trong mạt kiếp của ***vong nô***.

Đồng mình!

Đồng bào mở raít nhất ba cánh cửa để mỗi tâm hồn Việt không còn là một cá thể riêng rẽ bị cô lẻ ngay trong cuộc sống, để mỗi con dân Việt không còn là một cá nhân đơn độc để phải cô đơn ngay giữa nhân thế. Cánh cửa thứ nhất của ***đồng bào*** đã mở giúp tôi rời nhà tù ích kỷ của chính ***cái tôi vị kỷ***, nơi mình đang lặn chìm trong thiên hạ của ***ai chết mặc ai***. Khi cánh cửa thứ nhất đã mở ra nhận thức: chung quanh tôi đã có ***đồng bào*** tôi, mà ***đồng bào*** tôi đã có trước khi tôi sinh ra đời, ***đồng bào*** đã có từ lâu; ở đây cánh cửa thứ nhì sẽ mở ra để dắt ***cái tôi*** tới gặp ***cái ta***. Mà ***cái ta*** là số nhiều có liên kết, không còn là số lẻ trong lẻ loi, ***cái ta*** là một số nhiều mang keo sơn của tương thân, tương trợ. Từ đây ***cái tôi*** ích kỷ được thay bằng ***cái tôi*** có trách nhiệm với đất nước, có bổn phận với ***đồng bào***; mà cũng từ đây ***cái tôi*** mới này không còn sợ bị chết đuối giữa giòng mà không có ai chung quanh để cứu vớt rồi cru mang mình. Đến cánh cửa thứ ba thì ***cái ta*** nhận ra một sung lực mới đang chờ nó, đó chính là ***cái mình***, chính là ***cái chung*** để bảo vệ mọi ***cái ta***, mọi ***cái tôi***, vì ***cái mình*** này sẽ là nền của ***cái ta*** để làm nên tường vách cho ***cái tôi***, để chính ***cái mình*** là mái, là nóc che chở ***cái tôi*** khỏi phải ***bụi đời***, không phải chịu kiếp ***oan hồn*** khi rời nhân thế. Ngạn ngữ «***nhờ duyên ta biết quê mình nơi đây***» giờ được cho phép chuyển thân để đổi thế, để trở thành: «***nhờ mình ta biết cái ta nơi này***»...

Đồng bào!

Đồng bào không phải là một biểu tượng xa xưa đã chết lạng trong một huyền thoại xa xăm, mà ngược lại ***Đồng bào*** là hình tượng sinh động luôn được vận động trong thử thách để được vận hành ngay trong thăng trầm trước họa ngoại xâm đang đe dọa giống nòi, đang tìm mọi cách để diệt đồng tộc, hủy đồng tông, triệt đồng nòi, giết đồng giống. ***Đồng bào***, hình tượng sinh động tự vận động tới vận hành thấy rõ trong Hội Nghị Diên Hồng của đời Trần, biết vận động đồng quyết, biết vận hành đồng lòng mà đánh cho quy, cho sụp quân Nguyên; dù chúng có hung hãn với bất cứ nơi nào trên thế giới, nhưng chúng phải đổ, phải rụng ngay trên đất Việt. Như vậy hai chữ ***đồng bào*** của ***đồng tông, đồng tộc, đồng giống, đồng nòi*** đã và sẽ được đặt trên thế kiềng ba chân: chân thứ nhất của ***thông thái*** lấy vốn ***đồng bào*** của tổ tiên để giải quyết chuyện sống còn hiện tại của tổ quốc; chân thứ nhì của ***thông minh*** lấy vốn ***đồng bào*** để dựng lên đoàn kết của cả một dân tộc; chân thứ ba của ***thông thạo*** lấy vốn ***đồng bào*** để chế tác ra sức mạnh toàn dân để đánh thắng giặc. Khi mỗi con dân Việt muốn ***vận động*** để ***vận hành*** công cuộc cứu nước để giữ nước thì phải ***vận nã*** bằng phương trình ***đồng bào thông thái- thông minh- thông thạo***.

Đồng sáng!

Đồng bào là hiện thể sinh động vì là rễ của cội tâm linh Việt tộc, hai chữ **Đồng bào** khẳng định một nội hàm, một giá trị, một tư tưởng hoàn toàn nghịch chiều, nghịch hướng để luôn luôn nghịch lý, nghịch luận với **đồng hóa**. Vì đồng hóa là ý đồ tới từ ý muốn **thâm, độc, ác, hiểm** của ngoại xâm để làm **xấu, tồi, tục, dở** từ nội dung tới nội chất thực thể **đồng bào**. Mưu ma chước quỷ của **đồng hóa** luôn đi trên tà lộ của ma đạo **tha hóa**: Tha hóa để đồng hóa! Tha hóa với sự thông đồng của **nội xâm**: bạo quyền độc đảng phản dân hại nước, tà quyền buôn dân bán nước, ma quyền buôn tông bán tổ. Từ đây, con dân Việt phải biết **hóa giải** ý đồ đồng hóa bằng cách **xóa giải** ý định tha hóa Việt tộc của ngoại xâm Tàu tặc. Mà quá trình **hóa giải** để **xóa giải** có trong phương trình của hệ **sáng**: lấy **sáng kiến** phải cứu nước để tự cứu mình, biến thành **sáng lập** ra các phong trào đấu tranh để giữ nước, để giữ giống nòi mà chống đồng hóa. Tận dụng liên kết giữa **sáng kiến** và **sáng lập** để cho ra đời những **sáng tạo** ngay trong xã hội dân sự bằng tri thức mới: lấy nhân quyền làm **văn hiến**, lấy dân chủ làm **văn minh**, lấy đa nguyên để chế tác ra **văn hóa** đa dũng, đa trí, đa tài, đa năng, đa hiệu... Khi hệ **sáng** (**sáng kiến, sáng lập, sáng tạo**) kết hợp cùng hệ **văn** (**văn hiến-văn minh-văn hóa**) mới này sẽ biến **đồng bào** thành **đồng sáng** trong công cuộc cứu nước để giữ nước.

Các bản thảo được *Les Indes-Savantes* xuất bản, bạn đọc có thể tham khảo và tiếp nhận qua Facebook *Vùng khả luận (trang thầy Khóa)*.

NHÂN LUẬN (*l'argumentation humaine*)
CHÍNH LUẬN (*l'argumentation politique*)
DUYÊN LUẬN (*l'argumentation relationnelle*)
KIỆP LUẬN (*l'argumentation karmique*)
MỸ LUẬN (*l'argumentation esthétique*)
NGHỆ LUẬN (*l'argumentation artistique*)
TÂM LUẬN (*l'argumentation affective*)
THI LUẬN (*l'argumentation poétique*)
TÌNH LUẬN (*l'argumentation sentimentale*)
TỰ LUẬN (*l'argumentation libérée*)
TRỰC LUẬN (*l'argumentation directe*)
XÃ LUẬN (*l'argumentation sociétale*)
OAN LUẬN (*l'argumentation contre l'injustice*)
BỤI LUẬN (*l'argumentation à propos de la « poussière de la vie »*)
VIỆT LUẬN (*L'argumentation vietnamienne*)
LINH LUẬN (*L'argumentation spirituelle*)
GIÁO LUẬN (*l'argumentation éducative*)
THƯ LUẬN (*l'argumentation éducative*)
TUỆ LUẬN (*l'argumentation transmissive*)
TỘI LUẬN (*l'argumentation contre le crime d'Etat*)
SINH LUẬN (*l'argumentation anthropologique de l'écologie*)
LƯƠNG LUẬN (*l'argumentation contre le crime d'Etat*)
CHỦ LUẬN (*l'argumentation créative du sujet*)
KHỔ LUẬN (*l'argumentation face à la souffrance*)
HỌA LUẬN (*l'argumentation face au malheur*)
THUẬT LUẬN (*l'argumentation face à l'œuvre d'art*).



Lê Hữu Khóa

Giáo sư Đại học Lille * Tiến sĩ quốc gia trường Cao học khoa học xã hội Paris * Tiến sĩ xã hội học Đại học Nice-Sophia Antipolis * Giám đốc Ban Cao học châu Á * Giám đốc biên tập *Anthropol-Asie* * Chủ tịch nhóm Nghiên cứu Nhập cư Đông Nam Á * Cố vấn Chương trình chống Kỳ thị của UNESCO – Liên Hiệp Quốc * Cố vấn Trung tâm quốc tế giáo khoa. Paris * Cố vấn thẩm định giáo dục và nghiên cứu đại học Bourgogne-Franche-Comté * Biên tập viên tạp chí *Hommes&Migrations* * Thành viên Hội đồng khoa học bảo tàng lịch sử nhập cư * Thành viên Hội đồng khoa học Viện nghiên cứu Đông Nam Á * Hội viên danh dự nhóm *Thuyết khác biệt*, Học viện nghiên cứu thế giới.